

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

---

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC  
KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**NĂM 2022**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	7
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	9
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	11
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	11
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	14
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	14
<b>Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	14
<b>Mở đầu</b>	14
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5. Lớp học	25
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>	37
<b>Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	39
<b>Mở đầu</b>	39
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	43
Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	45
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>	47
<b>Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	49
<b>Mở đầu</b>	49
Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	49
Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	51
Tiêu chí 3.3. Khôi hành chính - quản trị	53
Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
Tiêu chí 3.5. Thiết bị	57
Tiêu chí 3.6. Thư viện	59

<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	60
<b>Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	61
<b>Mở đầu</b>	61
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh	61
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	66
<b>Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	67
<b>Mở đầu</b>	67
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	67
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	71
Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	73
Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	75
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng số cho học sinh	77
Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục	80
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	82
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	83
Tiêu chí 1	83
Tiêu chí 2	84
Tiêu chí 3	85
Tiêu chí 4	85
Tiêu chí 5	85
Tiêu chí 6	85
<b><i>Kết luận về mức 4</i></b>	86
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	88
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	
<b>DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG</b>	88

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1.	ATGT	An toàn giao thông
2.	BB	Bệnh binh
3.	BC	Báo cáo
4.	BDTX	Bồi dưỡng thường xuyên
5.	BGH	Ban giám hiệu
6.	BHXH	Bảo hiểm xã hội
7.	Bộ GD&ĐT	Bộ giáo dục và đào tạo
8.	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
9.	CBQL	Cán bộ quản lý
10.	CLB	Câu lạc bộ
11.	CNTT	Công nghệ thông tin
12.	CMHS	Cha mẹ học sinh
13.	CSVC	Cơ sở vật chất
14.	Đoàn TNCS HCM	Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
15.	Đội TNTP HCM	Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh
16.	GDCD	Giáo dục công dân
17.	GV	Giáo viên
18.	GVBM	Giáo viên bộ môn
19.	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
20.	HĐ	Hội đồng
21.	HĐ GDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
22.	HĐND	Hội đồng nhân dân
23.	HKPĐ	Hội khỏe Phù Đổng

24.	HS	Học sinh
25.	KH	Kế hoạch
26.	KHKT	Khoa học kỹ thuật
27.	KHTN	Khoa học tự nhiên
28.	KHXH	Khoa học xã hội
29.	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
30.	PGD&ĐT	Phòng Giáo dục và Đào tạo
31.	PPDH	Phương pháp dạy học
32.	PTCS	Phổ thông cơ sở
33.	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
34.	Sở GD&ĐT	Sở giáo dục và đào tạo
35.	TB	Thương binh
36.	TĐG	Tự đánh giá
37.	TDTT	Thể dục thể thao
38.	THCS	Trung học cơ sở
39.	THPT	Trung học phổ thông
40.	TLVM	Thanh lịch văn minh
41.	TNXH	Tệ nạn xã hội
42.	TP	Thành phố
43.	TPT Đội	Tổng phụ trách Đội
44.	TT ATXH, ATGT	Trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông
45.	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
46.	TTND	Thanh tra nhân dân
47.	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1			x	Không đạt
Tiêu chí 1.2			x	-
Tiêu chí 1.3				x
Tiêu chí 1.4				x
Tiêu chí 1.5			x	Không đạt
Tiêu chí 1.6			x	Không đạt
Tiêu chí 1.7			x	-
Tiêu chí 1.8			x	-
Tiêu chí 1.9			x	-
Tiêu chí 1.10			x	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1				x
Tiêu chí 2.2			x	Không đạt
Tiêu chí 2.3				x
Tiêu chí 2.4				x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1				x
Tiêu chí 3.2				x

Tiêu chí 3.3				x
Tiêu chí 3.4			x	-
Tiêu chí 3.5				x
Tiêu chí 3.6				x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1				x
Tiêu chí 4.2			x	Không đạt
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1			x	Không đạt
Tiêu chí 5.2				x
Tiêu chí 5.3			x	-
Tiêu chí 5.4			x	-
Tiêu chí 5.5				x
Tiêu chí 5.6			x	Không đạt

**Kết quả: Đạt Mức 2**

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4:**

**Kết quả: Không đạt Mức 4**

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

## Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

### Trường THCS Phúc Lợi

Tên trước đây: Trường THCS Hội xá

Cơ quan chủ quản: UBND quận Long Biên

Thành phố	Hà Nội	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Mậu Minh
Huyện/quận/thị xã	Long Biên	Điện thoại	0985791476
Xã/phường/thị trấn	Phúc Lợi	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	2010	Website	<a href="http://thcsphucloi.edu.vn">http://thcsphucloi.edu.vn</a>
Năm thành lập	1961	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

### 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021
Khối lớp 6	5
Khối lớp 7	5
Khối lớp 8	5
Khối lớp 9	5
<b>Cộng</b>	<b>20</b>

### 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	32	
1	Phòng học	19	
a	Phòng kiên cố	19	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
2	Phòng học bộ môn	9	
a	Phòng kiên cố	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
3	Khối phục vụ học tập	7	
a	Phòng kiên cố	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	



c	Phòng tạm	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị	9	
1	Phòng kiên cố	9	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
<b>III</b>	Thư viện	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	
	<b>Cộng</b>	<b>40</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá năm học 2020-2021:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	1	1	Kinh	0	1	0	
Giáo viên	31	30	Kinh	2	25	4	
Nhân viên	9	4	Kinh	0	8	1	
<b>Cộng</b>	<b>42</b>	<b>35</b>		<b>2</b>	<b>34</b>	<b>6</b>	

b) Số liệu của năm học 2020-2021:

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	31
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.55
3	Tỷ lệ giáo viên/HS	0.036
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	04
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0
6	CSTĐ	6
...	Các số liệu khác (nếu có)	

### 4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Ghi chú
	Tổng số HS	851	
	- Nữ	423	
	- Dân tộc thiểu số	9	
	- Khối lớp 6	217	
	- Khối lớp 7	236	

1	- Khối lớp 8	204	
	- Khối lớp 9	194	
2	Tổng số tuyển mới	240	
3	Học 2 buổi/ngày	453	
4	Bán trú	0	
5	Nội trú	0	
6	Bình quân số HS/lớp học	42.55	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	
	- Nữ	423	
	- Dân tộc thiểu số	9	
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh	14/1	
9	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	
10	T.số HS thuộc đối tượng chính sách	9	
	- Nữ	2	
	- Dân tộc thiểu số	9	
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt		
...	Các số liệu khác (nếu có)		

## b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại giỏi	50,41%	
Tỉ lệ HS xếp loại khá	37.25%	
Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém	12.34%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	99,18%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	0,82%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	
Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS (THPT)	100%	
Tỷ lệ đỗ vào trường THPT công lập	91.46%	

## Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Phúc Lợi được thành lập năm 1961 với tên gọi là trường cấp 1-2 Hội Xá; năm học 1991 – 1992 được tách ra với tên trường THCS Hội Xá. Từ năm học 2003-2004 trường đổi tên thành trường THCS Phúc Lợi theo quyết định số 187/QĐ-UB của UBND quận Long Biên ngày 15/3/2004 về việc đổi tên và chuyển trường THCS về quận Long Biên quản lý; trường nằm trên khuôn viên rộng 12.910 m<sup>2</sup> thuộc địa bàn phường Phúc Lợi – quận Long Biên – thành phố Hà Nội.

Trường THCS Phúc Lợi có đầy đủ cơ cấu và bộ máy theo quy định của trường hạng III; cơ cấu bộ máy nhà trường có đầy đủ các bộ phận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên, HS khối 6,7,8,9, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, có chi bộ Đảng lãnh đạo, các đoàn thể trong nhà trường; công chức, viên chức nhà trường chịu sự quản lý của UBND quận, các hoạt động chuyên môn chịu sự quản lý của Phòng GD&ĐT. Chức năng nhiệm vụ của nhà trường thực hiện theo điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

Trường THCS Phúc Lợi được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2010 và được trang bị CSVC đáp ứng yêu cầu dạy học. Từ năm 2017 trở lại đây CSVC của nhà trường được bổ sung xây dựng kiên cố có đủ phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành, các phòng phục vụ học tập và công trình phụ trợ.

Năm học 2020-2021, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, BGH, nhà trường đề khắc phục mọi khó khăn, mạnh dạn đổi mới các hoạt động dạy và học với nhiều sáng tạo; tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, liên tục một cách thiết thực, hiệu quả nên đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, kế hoạch, chỉ tiêu đề ra; đảm bảo đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên trong nhà trường; chăm lo toàn diện đến đời sống vật chất, tinh thần của mọi thành viên.

Nhà trường đã xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí cao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống quan liêu, cửa quyền và các tệ nạn xã hội; Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy cao độ tinh thần làm chủ tập thể; thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ; tham gia có hiệu quả các cuộc vận động do ngành đề ra và cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” trong giáo viên và học sinh cũng được triển khai hiệu quả. Trong năm học 2020-2021, nhà trường được công nhận là “Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố”.

Nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, báo cáo với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường, hội đồng

nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, trường THCS Phúc Lợi đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 và công nhận chuẩn quốc gia từ năm 2010.

## **2. Mục đích tự đánh giá:**

Thực hiện theo Công văn số 16/SGDĐT-QLCLGD ngày 03/01/2019 của Sở GD&ĐT, tháng 03 năm 2019 trường THCS Phúc Lợi đã thành lập Hội đồng TĐG. Mục đích TĐG là nhà trường trên cơ sở mô tả thực trạng đối chiếu với chuẩn các tiêu chí cần đạt từ đó biết được chất lượng mọi mặt của nhà trường ở mức nào; mặt khác chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành, khẳng định vị thế nhà trường, tạo động lực phát triển nhà trường giai đoạn tiếp theo. TĐG chất lượng giáo dục trường THCS Phúc Lợi nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay của nhà trường để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, thông báo công khai chất lượng của trường THCS Phúc Lợi với các cơ quan quản lý, đặc biệt là với phụ huynh, HS trong khu vực. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Phạm vi TĐG là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ GD&ĐT ban hành.

## **3. Quy trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

### **a) Quy trình tự đánh giá:**

Quy trình tự đánh giá của nhà trường THCS Phúc Lợi được thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT gồm: 7 bước

- Thành lập Hội đồng TĐG gồm Chủ tịch hội đồng; Phó chủ tịch hội đồng; thư ký hội đồng và 08 thành viên được thành lập theo Quyết định số 07/QĐ-THCS ngày 25/01/2022 của Hiệu trưởng trường THCS Phúc Lợi. Chủ tịch Hội đồng TĐG phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên nhà trường thu thập, cung cấp thông tin minh chứng phục vụ cho công tác TĐG.

- Hội đồng TĐG xây dựng kế hoạch TĐG cụ thể chi tiết và phù hợp với điều kiện của nhà trường, bao gồm: Mục đích và phạm vi tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động. Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí. Xác định thời gian thực hiện cho từng hoạt động (bao gồm thời gian cần thiết để triển khai tự đánh giá và lịch trình thực hiện các hoạt động) và thời gian hoàn thành. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, định kỳ, đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung nếu cần thiết.

- Các thành viên trong hội đồng thu thập, xử lý và phân tích các thông tin minh chứng để mô tả hiện trạng của các tiêu chuẩn, tiêu chí tương ứng và được lưu trữ sau khi mã hóa để tiện lợi cho việc tra cứu.

- Trên cơ sở hiện trạng, từng tiêu chí được các nhóm đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Sau khi được Hội đồng tự đánh giá nhất trí, thông qua các nhóm hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí để thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả TĐG, viết báo cáo TĐG, lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, hoàn thiện báo cáo chính thức để hiệu trưởng nhà trường xem xét và phê duyệt.

- Công bố báo cáo TĐG.

- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG

Dựa trên bộ tiêu chí quản lý chất lượng trường THCS, nhà trường đã tiến hành TĐG chất lượng giáo dục của trường trên các mặt sau:

1. Tiêu chuẩn 1: (10 tiêu chí)
2. Tiêu chuẩn 2: (4 tiêu chí)
3. Tiêu chuẩn 3: 4 (6 tiêu chí)
4. Tiêu chuẩn 4: (2 tiêu chí)
5. Tiêu chuẩn 5: (6 tiêu chí)

Thông qua TĐG của Hội đồng TĐG, trường THCS Phúc Lợi chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí. Từ đó có kế hoạch xây dựng cải tiến chất lượng, biện pháp giáo dục, thực hiện đúng các tiêu chuẩn chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành.

Phương pháp TĐG của trường THCS Phúc Lợi là căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí theo Thông tư 18/2018/TT-BGD&ĐT 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT để tiến hành TĐG, thu thập các thông tin, minh chứng có liên quan đến nhà trường để xem xét.

b) Những vấn đề nổi bật trong báo cáo:

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Qua quá trình tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch, mạnh dạn đề xuất được những biện pháp cụ thể cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài. Đặc biệt, trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng đã thấy được những điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình, để sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ đưa mọi hoạt động vào quy củ, mang tính khoa học và đồng bộ hơn, thể hiện được quyết tâm cải tiến, nâng cao chất

lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá mong rằng, sau quá trình tự đánh giá, nhà trường có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Trường THCS Phúc Lợi có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng; các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo quy định của pháp luật.

Trường có đủ giáo viên dạy các môn học. Hiệu trưởng nhà trường tâm huyết, có năng lực, luôn có nhiều đổi mới trong quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý giáo viên, HS theo Điều lệ trường trung học. Quản lý tài chính, tài sản nghiêm túc, công khai theo quy định tài chính tài sản công hiện hành. Công tác an ninh trật tự học đường luôn được đảm bảo. Tập thể CB, GV, NV nhà trường luôn đoàn kết, dân chủ thống nhất cao trong mọi việc của nhà trường; Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành, để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

#### ***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### **Mức 1:**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.*

##### **Mức 2:**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

##### **Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có*

*sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ HS và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Trường THCS Phúc Lợi đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển cho giai đoạn 2020-2025. Việc xây dựng chiến lược đều được sự đồng thuận cao của hội đồng nhà trường, tập thể giáo viên, nhân viên, đại diện CMHS, sự tham mưu của Đảng ủy, HĐND, UBND Phường và cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến. Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VBQH ngày 31/12/2015) và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Phúc Lợi và quận Long Biên giai đoạn 2020-2025. Chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục THCS và các nguồn lực của nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã cụ thể hóa chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ để tìm giải pháp phấn đấu hoàn thành các công việc theo đúng tiến độ. Trong 5 năm qua, hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã thực hiện đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu đề ra, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục đã tạo nên thắng lợi lớn trong việc thi đua lập thành tích dạy tốt, học tốt mỗi năm học. Đặc biệt là tỉ lệ học sinh khá, giỏi và tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập tăng dần. Trình độ chuyên môn của CB, GV, NV được nâng cao theo từng năm, dần đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo quy định. Năm học 2020-2021 nhà trường đạt rất nhiều thành tích trong công tác dạy và học, đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cấp thành phố và “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về thể dục thể thao”. [H1-1.1-01]. [H1-1.1-03].

Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường được ban hành bằng văn bản đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai trên website <http://thcsphucloi.longbien.edu.vn> và niêm yết công khai tại phòng hội đồng nhà trường. Tuy nhiên chưa được sự quan tâm theo dõi của phụ huynh học sinh và chưa được phổ biến rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của PGD&ĐT quận Long Biên.[H1-1.1-02].

### **Mức 2:**

Nhà trường đã có giải pháp: Thành lập tổ giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung được đề ra trong chiến lược. Chú trọng quan tâm đến kết quả đạt được, thời gian tiến độ thực hiện. Đặc biệt quan tâm đến những tồn tại vướng mắc để có giải pháp hợp lý nhằm thực hiện tốt mục tiêu trong giai đoạn tiếp theo. Các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển được thể hiện qua các biên bản rà soát việc thực hiện chiến lược, báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường. [H1-1.1-03]

### **Mức 3:**

Cuối năm học, thông qua hoạt động của nhà trường, sự chỉ đạo của chi bộ

Đảng, hội đồng trường, các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường, hội PHHS mà nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp. Tuy nhiên chưa có sự tham gia đóng góp của cộng đồng [ H1-1.1-04]; [ H1-1.1-03].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục. Việc xây dựng chiến lược đều được sự đồng thuận cao của hội đồng nhà trường, tập thể giáo viên, nhân viên, đại diện CMHS, sự tham mưu của Đảng ủy, HĐND, UBND phường và cộng đồng tham gia đóng góp ý kiến.

Trong năm học 2020-2021 vừa qua, hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã thực hiện đúng tiến độ, đạt chỉ tiêu đề ra, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục đã tạo nên thắng lợi lớn trong việc thi đua lập thành tích dạy tốt, học tốt mỗi năm học. Đặc biệt là tỉ lệ học sinh khá, giỏi và tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập tăng so với năm học trước 2.08%. Trình độ chuyên môn của CB, GV, NV được nâng cao. Năm học 2020-2021 nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cấp thành phố và “Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao”.

## 3. Điểm yếu:

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển trên Website nhưng chưa được phụ huynh quan tâm truy cập thường xuyên.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Công khai chiến lược phát triển nhà trường trên nhiều nền tảng mạng xã hội khác để thu hút sự quan tâm của phụ huynh học sinh.	Tháng 5 năm học 2021-2022	Đ/c Hiệu trưởng chủ trì, GVCN và Ban quản trị trang Web thực hiện	Có sự quan tâm của cộng đồng với phương hướng, chiến lược của nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-



c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

**Mức 1:**

- a) Được thành lập theo quy định
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

**Mức 2:** Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường THCS Phúc Lợi có Hội đồng trường được Trường phòng GD&ĐT quận Long Biên ra quyết định thành lập theo Điều 20 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường gồm 11 thành viên. Trong đó, 01 thành viên là đồng chí Bí thư Chi bộ đồng thời là hiệu trưởng, 01 thành viên là đồng chí phó Bí thư đồng thời là Phó hiệu trưởng, 01 thành viên là chủ tịch Công đoàn, 02 thành viên là tổ trưởng chuyên môn, 01 thành viên là tổ trưởng tổ văn phòng 01 thành viên là TPT Đội TNTP HCM, 01 thành viên là trưởng ban thanh tra, 01 thành viên là thư ký hội đồng trường. Các thành viên của hội đồng trường được thành lập đúng theo quy định. **[H1-1.2-05].[H1-1.2-01]**. Nhà trường có 1 Hội đồng Thi đua khen thưởng gồm các thành viên sau: 01 thành viên là Hiệu trưởng đồng thời là Bí thư cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, 01 thành viên là Phó Hiệu trưởng, 01 thành viên là Chủ tịch công đoàn, 02 thành viên là tổ trưởng chuyên môn, 1 thành viên là tổ trưởng tổ văn phòng, 1 thành viên là TPT Đội và kèm theo các GVCN các lớp của các năm học. **[H1-1.2-02]**. Nhà trường không có vụ việc đưa ra kỷ luật nên không thành lập Hội đồng kỷ luật. Nhà trường có 1 Hội đồng tư vấn tâm lý HS gồm đồng chí Phó hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, chủ tịch Công đoàn, các thành viên là nhân viên y tế, Bí thư chi đoàn, TPT Đội, giáo viên dạy môn sinh học và các đồng chí GVCN các năm học. **[H1-1.2-04]**.

Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo điều lệ trường THCS được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT: Hội đồng trường có nhiệm vụ Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường; Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp ba lần trong một năm. Các cuộc

họp đều có đủ các thành viên và được thông qua nghị quyết bằng biểu quyết. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường. Các thành viên trong hội đồng trường thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hoạt động của hội đồng trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo nên thành tích trong công tác dạy và học của CB, GV, NV và HS toàn trường trong năm học vừa qua. Tuy nhiên các thành viên của Hội đồng trường đều là kiêm nhiệm, nghiệp vụ chưa chuyên sâu nên công tác giám sát việc thực hiện các quy chế chưa hiệu quả. **[H1-1.2-05]**. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập để tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua và đề nghị danh sách khen thưởng đối với CB, GV, NV, HS trong nhà trường: Phong trào thi đua kỉ niệm ngày kỷ niệm 60 năm thành lập trường và 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; các phong trào thi đua dịp tổ chức hoạt động ngoại khóa; đánh giá, xếp loại CB, GV, NV; bình xét lao động tiên tiến, bình xét khen thưởng cuối năm học. **[H1-1.2-06]**; Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh trường THCS Phúc Lợi có nhiệm vụ tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, chăm sóc sức khỏe vị thành niên phù hợp với lứa tuổi. **[H1-1.2-04]**.

Các hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác đều được rà soát, đánh giá định kỳ vào cuối học kì I và kết thúc năm học **[H1-1.1-03]**;

## **Mức 2:**

Hoạt động của Hội đồng trường có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, tạo nên thành tích trong công tác dạy và học của CB, GV, NV và HS toàn trường trong năm học vừa qua. **[H1-1.1-03]**. Hàng năm hội đồng thi đua khen thưởng họp bình xét khi tổ chức các phong trào thi đua, các đợt thi đua, cuối học kì I, cuối năm học và cuối năm 2021. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng đã đề xuất các hình thức và mức khen thưởng dựa trên thành tích đạt được của CB, GV, NV và HS trong các đợt thi đua, trong quá trình công tác. Hội đồng thi đua khen thưởng đã động viên, khuyến khích các CB, GV, NV và học sinh trong các phong trào thi đua dạy và học đạt được các thành tích như: Giáo viên dạy giỏi cấp quận, thành phố, học sinh giỏi cấp quận, thành phố; đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thể dục thể thao, chiến sĩ thi đua cấp quận, ... **[H1-1.2-06]**. Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh hoạt động có hiệu quả thông qua việc triển khai đưa vào giảng dạy chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên trong nhà trường. Hội đồng đã tư vấn, chia sẻ có hiệu quả những vướng mắc cho HS, giúp các em nhận thức đúng những biến đổi của tâm sinh lý lứa tuổi **[H1-1.2-03]**.

## **2. Điểm mạnh:**

Các thành viên trong Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Hoạt động của hội đồng trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo nên thành tích trong công tác dạy và học của CB, GV, NV và HS toàn trường trong năm học vừa qua.

Hội đồng thi đua khen thưởng đã động viên, khuyến khích các CB, GV, NV và học sinh trong các phong trào thi đua dạy và học đạt được các thành tích như: Giáo

viên dạy giỏi cấp quận, thành phố, học sinh giỏi cấp quận, thành phố; đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thể dục thể thao, chiến sĩ thi đua cấp quận, ...

Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thỏa mãn những vướng mắc tâm lý lứa tuổi vị thành niên của học sinh.

### 3. Điểm yếu:

Các thành viên của Hội đồng trường đều là kiêm nhiệm, nghiệp vụ chưa chuyên sâu nên công tác giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ còn chưa hiệu quả.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Các thành viên của Hội đồng trường tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng về nghiệp vụ, công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công việc.	Năm học 2021-2022	Đ/c Hiệu trưởng chủ trì, các thành viên Hội đồng trường thực hiện	Nhà trường dành nguồn kinh phí và tổ chức tập huấn cho các thành viên Hội đồng trường.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-		-	-
c	Đạt	-		-	-
Đạt		Đạt		-	

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

#### Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng:****Mức 1:**

Nhà trường có chi bộ Đảng gồm 15 đồng chí Đảng viên, do đồng chí Hiệu trưởng làm bí thư, trực thuộc Đảng bộ phường Phúc Lợi. Chi ủy nhà trường có 03 đồng chí, 01 đồng chí bí thư, 01 đồng chí phó bí thư và 01 đồng chí ủy viên [H1-1.3-01]; Ban chấp hành Công đoàn gồm 3 thành viên, 01 đồng chí là Chủ tịch công đoàn, 02 đồng chí là ủy viên. Tổ chức công đoàn có 41 công đoàn viên [H1-1.3-02]. Nhà trường có tổ chức Đoàn TNCS HCM theo đúng quy định. Ban chấp hành đoàn trường có 1 đồng chí bí thư, 1 đồng chí phó bí thư. Chi đoàn có 13 đoàn viên giáo viên, hàng năm Chi đoàn có tổ chức kết nạp Đoàn viên mới là HS lớp 9 đạt tiêu chuẩn [H1-1.3-03]. Tổ chức Đội TNTP HCM: Liên đội có 1 đồng chí làm tổng phụ trách, Ban chỉ huy liên đội có 7 em, 1 liên đội trưởng, 1 liên đội phó và 5 ủy viên. Liên đội có 17 chi đội, có 692 đội viên [H1-1.3-04]

Chi bộ Đảng họp thường kỳ các tháng đã đưa ra các nghị quyết, lãnh đạo các hoạt động trong nhà trường. Chi bộ trực tiếp chỉ đạo tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các công đoàn viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên Công đoàn thực hiện các chủ chương, đường lối, chính sách Pháp luật của Đảng và Nhà nước; tổ chức các phong trào thi đua của nhà trường [H1-1.3-05]. Chi bộ chỉ đạo đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong các phong trào thi đua dạy – học, phong trào văn hóa văn nghệ, phong trào TDTT theo từng đợt thi đua của ngành. Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM là lực lượng nòng cốt trong phong trào thực hiện thi đua “dạy tốt – học tốt”. [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]

Trong năm học chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên và liên đội đều rà soát đánh giá kết quả hoạt động thông qua báo cáo sơ kết học kì I và tổng kết năm học. Từ đó đề ra các phương hướng để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong những năm học tiếp theo [H1-1.1-03]; [H1-1.3-08].

**Mức 2**

Nhà trường có Chi bộ Đảng hoạt động theo quy định. Chi bộ Đảng nhà trường gồm 15 đồng chí Đảng viên, do đồng chí Hiệu trưởng làm bí thư, trực thuộc Đảng bộ phường Phúc Lợi. Chi ủy nhà trường có 03 đồng chí: 01 đồng chí bí thư, 01 đồng chí phó bí thư và 01 đồng chí ủy viên. Hàng tháng, chi bộ đều tổ chức họp theo quy định để chỉ đạo các hoạt động của nhà trường và các đoàn thể. Thời gian họp chi bộ ngày mùng 3 hàng tháng. Thu và nộp đảng phí đầy đủ, đúng quy định. Chi bộ trực tiếp chỉ đạo tổ chức công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các công đoàn viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên Công đoàn thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách Pháp luật của Đảng và Nhà nước; tổ chức các phong trào thi đua của nhà trường. Chi bộ chỉ đạo Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong các phong trào thi đua dạy – học, phong trào văn hóa văn nghệ, phong trào TDTT theo từng đợt thi đua của ngành. Trong năm 2021, Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác dân vận năm **[H1-1.3-08]**, **[H1-1.3-09]**

Công đoàn tổ chức các hoạt động hiệu quả, quan tâm đến đời sống của công đoàn viên; Đoàn TNCSHCM có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Đội TNTPHCM thường xuyên quản lý, theo dõi nề nếp HS. Hàng tuần đều có sơ kết, đánh giá. Một năm đã phát động 4 đợt thi đua và có sơ kết, biểu dương sau mỗi đợt thi đua. Mỗi năm, tổ chức cho HS tham quan ngoại khóa tìm hiểu về di tích lịch sử, địa phương 2 lần. Các chi đội tham gia tích cực các hoạt động của Đội. **[H1-1.3-10]**, **[H1-1.3-11]**, **[H1-1.3-12]**.

### **Mức 3:**

Trong năm 2020 và 2021 Chi bộ luôn được đánh giá là Hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H1-1.3-09]**.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm lo đời sống cho các công đoàn viên, động viên đoàn viên hăng hái thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành công tác sự nghiệp giáo dục. Công đoàn nhà trường luôn đạt công đoàn vững mạnh, năm học 2020-2021 công đoàn nhà trường nhận giấy khen của Ban chấp hành Liên đoàn lao động quận Long Biên về thành tích tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào thi đua **[H1-1.3-13]**. Các tổ chức Chi đoàn, Đội TNTPHCM thực hiện tốt các phong trào thi đua, phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT theo từng giai đoạn thi đua của ngành; các Đoàn viên Chi đoàn và Liên đội nhà trường cũng tích cực tham gia các đợt ủng hộ, các hoạt động nhân đạo... Tuy nhiên, chất lượng các buổi sinh hoạt chi đoàn chưa phong phú **[H1-1.3-11]**; **[H1-1.3-14]**.

### **2. Điểm mạnh:**

Trong năm 2021, Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác dân vận năm **[H1-1.3-08]**, **[H1-1.3-09]**. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm lo đời sống cho các công đoàn viên, động viên đoàn viên hăng hái thi đua hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, hoàn

thành công tác sự nghiệp giáo dục.. năm học 2020-2021 công đoàn nhà trường nhận giấy khen của Ban chấp hành Liên đoàn lao động quận Long Biên về thành tích tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào thi đua [H1-1.3-13]. Các tổ chức Chi đoàn, Đội TNTPHCM thực hiện tốt các phong trào thi đua, phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT theo từng giai đoạn thi đua của ngành, các Đoàn viên Chi đoàn và Liên đội nhà trường cũng tích cực tham gia các đợt ủng hộ, các hoạt động nhân đạo...

### 3. Điểm yếu:

Chất lượng các buổi sinh hoạt chi đoàn chưa phong phú.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Chi bộ có Nghị quyết về chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi đoàn, phân công giám sát, kiểm tra nhằm chấn chỉnh hoạt động của các đoàn thể đảm bảo luôn đúng hướng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Phát huy tính tiên phong của tổ chức Đoàn TNCSHCM	Từ năm học 2021- 2022	Đồng chí Bí thư Chi bộ chi đạo, Chi đoàn thực hiện	Phân công rõ nhiệm vụ cho Bí thư đoàn, Phó Bí thư đoàn giám sát chặt chẽ các buổi sinh hoạt của Đoàn thanh niên. Phối hợp chặt chẽ với Đoàn Phường trong việc tổ chức các hoạt động của Đoàn thanh niên.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.***

***Mức 1:***

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2:***

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3:***

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Trường THCS Phúc Lợi là trường công lập, có 01 hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng đúng theo quy định **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 2 tổ chuyên môn là tổ KHTN và KHXH và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn của nhà trường được chia theo nhóm môn học: Tổ Xã hội gồm có Văn, Sử, GDCD, Anh, Nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, nhân viên thư viện; tổ Tự nhiên gồm có Toán, Lý, Hóa, Sinh, Địa, Công nghệ, Tin học, nhân viên thiết bị thí nghiệm. Tổ văn phòng gồm có nhân viên kế toán, văn thư, y tế, bảo vệ. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và các nhóm trưởng phụ trách môn được Hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm, phân công và giao trách nhiệm ngay từ đầu năm học **[H1-1.4-02]**, **[H1-1.4-03]**.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động từng tháng, năm học dựa trên kế hoạch chung của nhà trường có điều chỉnh và thực hiện bằng kế hoạch tuần theo quy định tổ chức sinh hoạt tổ 1 tháng một lần, nhóm chuyên môn sinh hoạt 1 tháng 2 lần, nội dung sinh hoạt chuyên môn được ghi chép đầy đủ. Tuy nhiên việc sinh hoạt chuyên môn của một số môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học do đặc thù chỉ có 01 giáo viên/môn nên việc sinh hoạt chuyên môn và dự giờ đánh giá giáo viên do các giáo viên trong nhóm chuyên môn phụ trách, không cùng chuyên môn nên hiệu quả chưa cao. Tổ văn phòng của nhà trường có đầy đủ kế hoạch công tác theo tuần, tháng, năm học phù hợp với điều lệ trường phổ thông. Kế hoạch của tổ rõ ràng, cụ

thể phù hợp với công việc được giao, đã được lãnh đạo nhà trường phê duyệt [H1-1.4-04], [H1-1.4-05].

### Mức 2:

Hàng năm các tổ chuyên môn triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường (ít nhất mỗi tổ chuyên môn thực hiện 05 chuyên đề trong một năm học). Các chuyên đề tập trung vào việc đổi mới PPDH, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. [H1-1.4-06]

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thường xuyên được kiểm tra, rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Cuối mỗi tháng đều có báo cáo đánh giá hoạt động chuyên môn trong tháng. Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học có tổ chức đánh giá, bình bầu, xếp loại thi đua [H1-1.4-07].

### Mức 3:

Các tổ chuyên môn triển khai thực hiện dạy học đúng theo kế hoạch được BGH trình PGD&ĐT phê duyệt, thực hiện sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích giáo viên tự trau dồi kinh nghiệm giảng dạy đã giúp giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và nâng dần chất lượng dạy - học trong nhà trường [H1-1.4-04],[H1-1.4-07] [H1-1.1-03]. Tổ văn phòng hoạt động theo kế hoạch được xây dựng hàng tháng dựa theo kế hoạch hoạt động của nhà trường. Từ đó phối hợp hoạt động trong tháng, hoàn thành các công việc chung của nhà trường. [H1-1.4-08], [H1-1.4-09], [H1-1.1-03]

Các chuyên đề cấp trường, cấp quận được các tổ chuyên môn thực hiện có hiệu quả, rút kinh nghiệm sau mỗi lần thực hiện chuyên đề và điều chỉnh phương pháp, nội dung giảng dạy phù hợp với nội dung chương trình giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [H1-1.4-06].

## 2. Điểm mạnh:

Hàng năm các tổ chuyên môn triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề và hội giảng cấp trường. Mỗi năm học thực hiện ít nhất mỗi tổ chuyên môn thực hiện 05 chuyên đề.

## 3. Điểm yếu:

Việc sinh hoạt chuyên môn của một số môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học do đặc thù chỉ có 01 giáo viên/môn nên việc sinh hoạt chuyên môn và dự giờ đánh giá giáo viên còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Các tổ chuyên môn cải tiến các hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.	Trong năm	Đ/c Phó Hiệu	Phối hợp với PGD&ĐT và các



Tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường đối với những bộ môn có 01 giáo viên nhằm trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.	học 2021-2022	trưởng chủ trì, các TTCM và GV thực hiện	trường liên kết tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.
---	---------------	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### *Tiêu chí 1.5: Lớp học*

##### **Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) HS được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

##### **Mức 2:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số HS trong lớp theo quy định.

##### **Mức 3:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

Nhà trường có đủ các khối lớp: 6,7,8,9. **[H1-1.5-01]**.

HS được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có 1 lớp trưởng, 2 lớp phó do tập thể bầu ra vào mỗi năm học; mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các thành viên trong tổ **[H1-1.5-02]**.

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cán bộ lớp được lựa chọn là những HS có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực tự quản, dân chủ và sáng tạo, được GVCN phân công nhiệm vụ cụ thể. Hàng tháng có đánh giá kết quả hoạt động của tổ. [H1-1.5-02].

### Mức 2:

Trường có 17 lớp học, sĩ số HS trong một lớp đạt chuẩn theo quy định dưới 45 HS. Tính trung bình toàn trường sĩ số HS dưới 45 HS/lớp, tuy nhiên sĩ số của từng khối, lớp chưa đồng đều. [H1.5-01].

### Mức 3:

Trường có 17 lớp học. Sĩ số HS trung bình trong lớp chưa đạt chuẩn dưới 40 HS. [H1-1.5-01]

## 2. Điểm mạnh

Cán bộ lớp được lựa chọn là những HS có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực tự quản, dân chủ và sáng tạo. Sĩ số HS trong một lớp học của nhà trường đạt chuẩn theo quy định.

## 3. Điểm yếu

Tính trung bình toàn trường sĩ số HS dưới 45 HS/lớp, tuy nhiên sĩ số của từng khối, lớp chưa đồng đều.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
- Nhà trường sẽ điều chỉnh sĩ số lớp của các khối lớp đảm bảo đúng quy định.	- Từ năm học 2021-2022	Đồng chí Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng chỉ đạo	Có sự quản lý chặt chẽ học sinh trong công tác chủ nhiệm của GVCN

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.**

**Mức 1:**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê báo cáo và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2:**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**Mức 3:**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Hệ thống hồ sơ, văn bản, công văn đi- đến của nhà trường hàng năm được các bộ phận, phụ trách lưu trữ đầy đủ, theo quy định. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

Hàng năm, nhà trường lập dự toán thu chi, được phòng tài chính-kế hoạch duyệt, hết năm được quyết toán đầy đủ; thống kê, báo cáo tài chính thực hiện thường xuyên. Việc quản lý tài sản được sử dụng bằng phần mềm; Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, bổ sung từng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đúng quy định hiện hành, được công khai, niêm yết trên bảng tin của nhà trường để cán bộ, viên chức, nhân viên, phụ huynh và HS được theo dõi và kiểm tra.[H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được các tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, CSVC đúng mục đích. Nhà trường ban hành quy chế về việc sử dụng tài sản công nhằm khai thác đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07].

**Mức 2:**

Nhà trường đã sử dụng các phần mềm BHXH-quản lý bảo hiểm xã hội của người lao động; Temis đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Misa - quản lý tài chính; Misa QLTS- trực tuyến quản lý tài sản, Efy-IHOADON-hóa đơn điện tử, ....trong tổ chức cán bộ, theo dõi cán bộ giáo viên HS; phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Các phần mềm đã giúp nhà

trường quản lý hiệu quả hơn trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.6-06].

Trong năm học 2020-2021, nhà trường không có vi phạm liên quan tới việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công;[H1-1.6-05];[H1-1.6-08].

### Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn hàng năm để tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường nhưng chưa xây dựng được kế hoạch trung và dài hạn. [H1-1.6-09].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã sử dụng các phần mềm BHXH-quản lý bảo hiểm xã hội của người lao động; Temis đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; Misa - quản lý tài chính; Misa QLTS- trực tuyến quản lý tài sản, Efy-IHOADON-hóa đơn điện tử, .....trong tổ chức cán bộ, theo dõi cán bộ giáo viên HS; phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Các phần mềm đã giúp nhà trường quản lý hiệu quả hơn trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường.

## 3. Điểm yếu:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn hàng năm để tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường nhưng chưa xây dựng được kế hoạch trung và dài hạn.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Nhà trường tiếp tục xây dựng các kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường trong từng năm học	Từ năm học 2021-2022	Đ/c Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện. đ/c Kế toán và nhân viên quản lý phần mềm thực hiện	Tham mưu với UBND quận Long Biên, PGD&ĐT mở các lớp tập huấn các phần mềm quản lý

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-

c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

***Mức 1:***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng CBQL, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) CBQL, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2:***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên. Nhà trường luôn tạo điều kiện, thường xuyên động viên cho CB-GV-NV học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, các chứng chỉ cần thiết theo quy định của vị trí việc làm. Tuy nhiên, năng lực của một số giáo viên, nhân viên chưa đồng đều. Còn 01 giáo viên tuổi cao nên việc bồi dưỡng nâng cao trình độ về CNTT còn hạn chế. **[H1-1.7-01]**.

Đầu năm học, BGH tổ chức cuộc họp cấp ủy, ban liên tịch, các tổ trưởng chuyên môn để phân công nhiệm vụ CBQL, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đúng theo chuyên ngành tuyển dụng, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; phân công chuyên môn cho CB, GV rõ ràng, hợp lý. **[H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]**.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ, được xét duyệt tăng lương đúng kỳ hạn, được hưởng quyền lợi về tinh thần, vật chất như đi tham quan nghỉ mát hàng năm, .... Các quyền lợi được đảm bảo theo quy định tại điều 32 của điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. CB-GV-NV được tham gia góp ý kiến về các công việc của nhà trường cũng như của cá nhân thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức; thông qua các buổi họp liên tịch, thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, thông qua ý kiến với công đoàn hoặc trực tiếp phản ánh với lãnh đạo **[H1- 1.3-10]; [H1- 1.7-04];[H1- 1.7-05], [H1- 1.7-06]**

**Mức 2:**

Nhà trường phối hợp với công đoàn xây dựng quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng; hàng tháng đánh giá, xếp loại CBGVNV; phân công những giáo viên có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn tốt làm công tác lãnh đạo các tổ,

nhóm chuyên môn; xây dựng các chế độ chính sách ưu đãi để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc của CBGVNV theo quy chế chi tiêu nội bộ nhằm phát huy được hết năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên. Do đó, tập thể CBGVNV nhà trường luôn đoàn kết, cố gắng, nỗ lực hết mình trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. [H1-1.2-06]; [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.3-01].

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng được các chế độ chính sách ưu đãi để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc của CBGVNV theo quy chế chi tiêu nội bộ nhằm phát huy được hết năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên. Do đó, tập thể CBGVNV nhà trường luôn đoàn kết, cố gắng, nỗ lực hết mình trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## 1. Điểm yếu:

Năng lực của một số giáo viên, nhân viên chưa đồng đều. Còn 01 giáo viên tuổi cao nên việc bồi dưỡng nâng cao trình độ về CNTT còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nhà trường rà soát, đăng ký nội dung bồi dưỡng, từ đó làm căn cứ lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CB, GV, NV.	Từ năm học 2021-2022	Đ/c Phó Hiệu trưởng chủ trì, Văn phòng rà soát thông tin, GVNV thực hiện	
Cử các giáo viên có trình độ CNTT hỗ trợ, giúp đỡ những giáo viên cao tuổi để nâng cao năng lực sử dụng CNTT, áp dụng vào công tác giảng dạy.	Từ năm học 2021-2022	Đ/c Phó Hiệu trưởng chủ trì, GVBM tin học và GV cao tuổi còn hạn chế về năng lực sử dụng CNTT thực hiện	

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
<b>a</b>	Đạt	*	Đạt	-	-
<b>b</b>	Đạt	-	-	-	-
<b>c</b>	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1:***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2:***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cả năm và cụ thể từng tháng, phù hợp điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường về quản lý các hoạt động giáo dục theo đúng quy định hiện hành. Kế hoạch dạy học được xây dựng và được phê duyệt của Ban giám hiệu, PGD&ĐT. Kế hoạch giáo dục đã bám sát khung chương trình môn học của sở GD&ĐT Hà Nội. Kế hoạch dạy thêm học thêm bám sát yêu cầu về môn thi vào lớp 10 THPT. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ kế hoạch dạy bộ tài liệu văn minh thanh lịch, dạy nghề phổ thông, kế hoạch thực hiện giờ chào cờ, kế hoạch thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên kế hoạch dạy học còn phải điều chỉnh nhiều lần cho phù hợp với các khối lớp. **[H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].**

Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục như kế hoạch dạy học, dạy bộ tài liệu văn minh thanh lịch, dạy nghề phổ thông, hướng nghiệp với học sinh lớp 9, thực hiện giờ chào cờ, thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp. Việc triển khai kế hoạch được thể hiện thông qua biểu tiến độ thực hiện và các kế hoạch như: kế hoạch công tác hàng tháng của nhà trường, kế hoạch công tác chuyên môn hàng tháng của nhà trường, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn, lịch báo giảng của GV, thực hiện đúng kế hoạch giáo dục như đã được PGD phê duyệt đầu năm học. **[H1-1.4-05], [H1-1.8-04].**

Hàng tháng nhà trường đều rà soát, đánh giá qua báo cáo và nhận xét công việc trong các cuộc họp hội đồng nhà trường và tổ chuyên môn. Thông qua các báo cáo kết quả thực hiện công tác hàng tháng của nhà trường, các bản thống kê kết quả đánh giá định kỳ. Từ đó đánh giá, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục của nhà trường sao cho phù hợp nhất với đối tượng HS và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-05]. [H1-1.1-03].

### **Mức 2:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Qua các đợt kiểm tra, đánh giá, thanh tra hoạt động dạy- học của cấp trên, nhà trường luôn được đánh giá tốt. Trong hoạt động giáo dục thể chất, nhà trường luôn đạt thành tích cao trong hội khỏe Phù Đổng các cấp quận. Trong năm 2021, nhà trường luôn được công nhận là “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TĐTT”, được tặng bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo vì có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển [H1-1.8-06]; nhà trường có HSG, giáo viên giỏi cấp quận [H1-1.8-07]. Hoạt động dạy thêm học thêm được nhà trường thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành [H1-1.8-08].

### **2. Điểm mạnh:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Qua các đợt kiểm tra, đánh giá, thanh tra hoạt động dạy- học của cấp trên, nhà trường luôn được đánh giá tốt. Trong hoạt động giáo dục thể chất, nhà trường đạt thành tích cao trong hội khỏe Phù Đổng các cấp Phường. Trong năm 2021, nhà trường được công nhận là “Đơn vị tiên tiến xuất sắc về TĐTT”, được tặng bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo vì có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có HSG, giáo viên giỏi cấp quận.

### **3. Điểm yếu:**

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên kế hoạch dạy học còn phải điều chỉnh nhiều lần cho phù hợp với các khối lớp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Điều kiện đảm bảo để thực hiện</b>
Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học đáp ứng diễn biến của dịch bệnh Covid-19	Từ năm học 2021-2022	Đc Phó Hiệu trưởng chủ trì, các tổ CM xây dựng ý kiến, đóng góp.	



## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
<b>a</b>	Đạt	*	Đạt	-	-
<b>b</b>	Đạt	-	-	-	-
<b>c</b>	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

#### **Mức 1:**

a) CBQL, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### **Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1:**

CB-GV-NV nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua họp Hội đồng nhà trường, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức vào đầu mỗi năm học. Ngoài ra còn được đóng góp ý kiến thông qua công đoàn hoặc trực tiếp góp ý qua số điện thoại đường dây nóng, hòm thư góp ý, email nhà trường. Tuy nhiên, việc tham gia thảo luận các nội dung, chỉ tiêu kế hoạch, quy chế của nhà trường còn chưa thực sự tích cực. [H1-1.7-04], [H1-1.7-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Trong các năm học, nhà trường không nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của CB, GV, NV, HS và CMHS [H1-1.9-05].

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. Báo cáo đảm bảo nội dung và tiến độ theo quy định. [H1-1.9-01].

**Mức 2:**

Nhà trường đã có những biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ đảm bảo công khai minh bạch: Thành lập Ban chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện ba công khai, triển khai các văn bản chỉ đạo tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên. Ban Thanh tra nhân dân tăng cường công tác giám sát phát hiện tồn tại, tham mưu kịp thời để ban chỉ đạo điều chỉnh và có những giải pháp hợp lý. Nhờ việc thực hiện tốt quy chế dân chủ, các nội dung công khai được niêm yết rõ ràng, minh bạch. Các quy chế được thống nhất trong các tổ nhóm và thực hiện có hiệu quả mà quyền lợi của CBGVNV nhà trường luôn được đảm bảo, CBGVNV luôn an tâm, tin tưởng và phát huy tối đa tâm huyết, sáng tạo để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục [H1-1.1-03], [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03], [H1-1.9-05].

**2. Điểm mạnh:**

Nhờ việc thực hiện tốt quy chế dân chủ, các nội dung công khai được niêm yết rõ ràng, minh bạch. Các quy chế được thống nhất trong các tổ nhóm và thực hiện có hiệu quả mà quyền lợi của CBGVNV nhà trường luôn được đảm bảo, CBGVNV luôn an tâm, tin tưởng và phát huy tối đa tâm huyết, sáng tạo để cống hiến cho sự nghiệp giáo dục

**3. Điểm yếu:**

Việc tham gia thảo luận các nội dung, chỉ tiêu kế hoạch, quy chế của nhà trường còn chưa thực sự tích cực.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Nhà trường tiếp tục phát huy quy chế dân chủ trong trường học, bố trí, tổ chức các buổi họp lấy ý kiến, đề cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được chủ động, tích cực tham gia thảo luận, bàn bạc, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của đơn vị.	Từ năm học 2021-2022	Đồng chí Hiệu trưởng chỉ đạo – BCHCD-TTCM thực hiện.	

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

<b>a</b>	Đạt	*	Đạt	-	-
<b>b</b>	Đạt	-		-	-
<b>c</b>	Đạt	-		-	-
Đạt		Đạt		-	

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

**Mức 1:**

a) Vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các TNXH và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**Mức 2:**

a) CBQL, giáo viên, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các TNXH và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

Nhà trường có xây dựng các kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Tổ chức cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. [H1-1.10-06]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07].

Nhà trường xây dựng quy chế về việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của nhân dân, có hộp thư góp ý để thuận tiện cho PHHS tham gia đóng góp ý kiến; công khai số điện thoại của trường, của BGH làm

đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và cơ quan y tế đảm bảo an toàn cho CBQL, giáo viên, nhân viên và HS hàng ngày. [H1- 1.10-09]; [H1-1.1-02].[ H1-1.10-10]

Trong nhiều năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. [H1-1.1-03].

### Mức 2:

Nhà trường, công đoàn, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, nhân viên y tế tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Khâu tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, nhưng hình thức tuyên truyền chưa phong phú hấp dẫn. [H1-1.10-11]; [H1-1.7-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường không có vụ việc nào liên quan đến bạo lực học đường và mất an ninh trật tự [H1-1.1-03].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn bảo an ninh trật tự, không có giáo viên, HS mắc các TNXH, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra. CB, GV, NV và HS được an toàn khi công tác, học tập tại trường.

### 3. Điểm yếu:

Khâu tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, nhưng hình thức tuyên truyền chưa phong phú hấp dẫn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, thực hiện ATGT, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống TNXH... Tăng cường hơn nữa thời lượng cho các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả hơn: thông qua các bài phát thanh tuyên truyền măng non, qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt	Từ năm học 2021-2022	Đ/c PHT chủ trì, Công đoàn, ĐTN, TPT, nhân viên y tế, GVCN thực hiện	Phối hợp chặt chẽ giữa BGH, Công đoàn, ĐTN, y tế, GVCN và các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền.

lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi tiểu phẩm, vẽ tranh...			
---	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
<b>a</b>	Đạt	<b>a</b>	Đạt	-	
<b>b</b>	Đạt	<b>b</b>	Đạt	-	
<b>c</b>	Đạt	-		-	
Đạt		Đạt			

### Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

#### \* Điểm mạnh:

- Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 phù hợp với điều kiện và xu thế phát triển kinh tế của địa phương, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt.

- Trường THCS Phúc Lợi đã thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy định về công tác tổ chức quản lý nhà trường. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số HS theo quy định của Điều lệ trường trung học.

- Nhà trường đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy các cấp, luôn phát huy vai trò tích cực trong các hoạt động giáo dục góp phần xây dựng hệ thống chính trị, văn hóa, an ninh quốc phòng của địa phương ổn định và phát triển vững chắc.

- Các Hội đồng trong nhà trường đã được thành lập và hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao. Hoạt động của hội đồng trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo nên thành tích trong công tác dạy và học của CB, GV, NV và HS. Hội đồng thi đua khen thưởng đã động viên, khuyến khích các CB, GV, NV và học sinh trong các phong trào thi đua dạy và học.

- Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản và được lưu trữ theo quy định. Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của nhà trường theo đúng quy định của nhà nước.

- Đã tạo điều kiện cho giáo viên tự bồi dưỡng chuyên môn hoặc tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn do Phòng, Sở tổ chức. Phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý có hiệu quả và tạo được môi trường làm việc thoải mái, công bằng, công khai rõ ràng, đảm bảo mọi quyền lợi của giáo viên theo quy định, phát huy tốt năng lực của CBQL, GVNV trong việc xây dựng và phát triển chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Có đầy đủ kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát,

đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường đúng theo quy định.

- Nhà trường luôn bảo an ninh trật tự, không có giáo viên, HS mắc các TNXH, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra. CB, GV, NV và HS được an toàn khi công tác, học tập tại trường.

**\*Điểm yếu:**

- Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển trên Website nhưng chưa được phụ huynh quan tâm truy cập thường xuyên.

- Các thành viên của Hội đồng trường đều là kiêm nhiệm, nghiệp vụ chưa chuyên sâu nên công tác giám sát việc thực hiện các quy chế dân chủ còn chưa hiệu quả. Chất lượng các buổi sinh hoạt chi đoàn chưa phong phú. Công tác tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, nhưng hình thức tuyên truyền chưa phong phú hấp dẫn.

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/5**

## **Tiêu chuẩn 2: CBQL, giáo viên, nhân viên và HS**

**Mở đầu:** Chất lượng của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên đóng vai trò quan trọng, là cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra. Ý thức được điều này, nhà trường luôn cố gắng nâng cao chất lượng của đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên thông qua việc xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, mà trọng tâm là nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp để phù hợp với những yêu cầu của giáo dục hiện đại.

Cụ thể, đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường có trình độ đạt chuẩn 100%. CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn có ý thức cầu thị, không ngừng học hỏi, trau dồi để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, để hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, CBQL, giáo viên, nhân viên tổ chức đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Các đồng chí CBQL có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, trình độ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực, nhiệt huyết với công việc.

Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ giáo viên trong trường thực hiện tốt. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp. Nội bộ nhà trường luôn đoàn kết và thống nhất cao trong mọi công việc.

HS của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; HS có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### ***Mức 1:***

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định*

#### ***Mức 2***

- a) Trong năm học 2020-2021, Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### ***Mức 3:***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá*

*đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1:**

Trường THCS Phúc Lợi có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng được UBND quận Long Biên bổ nhiệm. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn theo quy định: Hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn là đại học chuyên ngành ngoại ngữ (tiếng Anh), có bằng Thạc sĩ về quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ tin học theo chuẩn thông tư 03 và có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo quy định. Phó hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn là đại học chuyên ngành Tin, có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng anh C và chứng chỉ chức danh nghề nghiệp. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm, trình độ quản lý tốt, trình độ chính trị vững vàng, là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động giáo dục của nhà trường đồng bộ, hiệu quả [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá theo quy định tại thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của BGDĐT ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Trước năm 2018 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục: bồi dưỡng năng lực cốt lõi và năng lực quản lý; tập huấn về quản lý tài sản công, công tác văn thư lưu trữ; tập huấn về quy trình bảo trì trụ sở, công sở; tập huấn về công tác TĐG; tập huấn về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bồi dưỡng về đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; bồi dưỡng về hướng dẫn xây dựng đề án sử dụng tài sản công. [H2-2.1-01].

#### **Mức 2:**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định tại thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của BGDĐT ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. [H2-2.1-02].

Ngoài các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do Quận ủy, Đảng ủy phường tổ chức. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có trình độ Trung cấp lý luận chính trị. Cuối năm học Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá xếp loại thể hiện tín nhiệm bằng phiếu nhận xét đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn. [H2-2. 1-01], [H2-2.1-03].

#### **Mức 3:**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đảm nhiệm vị trí công tác được 7 năm, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định tại thông tư 14/2018/TT-BGDĐT của BGDĐT [H2-2.1-02].



## 2. Điểm mạnh

BGH nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, được tập thể tín nhiệm.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có thâm niên công tác trong ngành, trình độ đào tạo đạt chuẩn của cấp học, đã có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có trình độ đại học về chuyên môn, có trình độ về quản lý giáo dục, có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và có kỹ năng ứng dụng CNTT trong chỉ đạo quản lý và điều các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## 3. Điểm yếu:

Khả năng vận dụng ngoại ngữ của phó hiệu trưởng đạt mức giao tiếp thông thường, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Thường xuyên tự học để nâng cao trình độ ngoại ngữ và lý luận chính trị.	Trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo	Phó hiệu trưởng	Xây dựng trong kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

#### Mức 1:

a) Số lượng cơ, cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

#### Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

*b) Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

### **Mức 3:**

*a) Trong năm học, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong năm học, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Nhà trường có 33 giáo viên (trong đó có 26 GV biên chế và 7 GV hợp đồng), cơ cấu giáo viên đủ theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập và quy định khác. [H2-2.2-01], [H2-2.2-02].

Có 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định tại điều 33 của Điều lệ trường THCS. Trong đó có 4 GV có trình độ thạc sỹ, 21 GV có trình độ đại học, 7 GV có trình độ cao đẳng (06 GV đang theo học đại học, 1 GV trên 50 tuổi). [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, căn cứ theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông [H2-2.2-03].

### **Mức 2:**

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình [H2-2.2-02].

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên căn cứ theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; Phối hợp với nhà trường và PHHS tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm 2 lần /năm học, tổ chức hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS sau khi tốt nghiệp THCS. Giáo viên có khả năng hướng dẫn HS tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật. [H2-

**2.2-04]; [H2-2.2-05].** Trong năm học 2020-2021, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3:

Năm học 2020-2021 có 67% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. **[H2-2.2-03].[H2-2.2-06]**

Hàng năm đều có các giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm đúc rút trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm. **[H2-2.2-02]; [H2-2.2-05].**

### 2. Điểm mạnh:

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên; Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn cao, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, tâm huyết với nghề, luôn phát huy tốt năng lực chuyên môn trong giảng dạy. Hàng năm đều có giáo viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ đào tạo (trên chuẩn).

**3. Điểm yếu:** Số lượng GV tham gia nghiên cứu khoa học còn ít.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Động viên khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ, tham gia công tác nghiên cứu khoa học; Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học hợp lý ngay từ đầu năm học.	Các năm tiếp theo	TTCM, giáo viên	Đưa công tác nghiên cứu khoa học, viết SKKN vào tiêu chí thi đua; đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu khoa học

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
<b>A</b>	Đạt	<b>a</b>	Đạt	<b>a</b>	Không đạt
<b>B</b>	Đạt	<b>b</b>	Đạt	<b>b</b>	Không đạt
<b>C</b>	Đạt	<b>c</b>	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

#### Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ cho Hiệu trưởng phân công

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao*

**Mức 2:**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.*

*b, Không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;*

**Mức 3:**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Nhà trường có đầy đủ nhân viên đảm nhiệm gồm 1 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên thiết bị đồ dùng dạy học, 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 3 nhân viên bảo vệ trong đó có 01 hợp đồng thời vụ, 1 nhân viên lao công (hợp đồng thời vụ). Các nhân viên đều có bằng cấp và chứng chỉ đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm [H2-2.3-01].

Các nhân viên trong trường đều được phân công công việc phù hợp, hợp lý với năng lực của bản thân [H1-1.7-02].

Tất cả các nhân viên của nhà trường được định kì đánh giá vào cuối mỗi tháng, học kì, năm học đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công [H2-2.3-02].

**Mức 2:**

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, gồm: 1 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 1 nhân viên thư viện, 1 nhân viên thiết bị đồ dùng dạy học, 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 3 nhân viên bảo vệ, 1 nhân viên lao công (hợp đồng thời vụ). [H2-2.3-01], [H1-1.7-02].

Nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động trong công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định. Trong năm học 2020-2021, nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

Nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Trong đó: Nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Trong đó: Nhân viên thư viện có trình độ cao đẳng; nhân viên thiết bị đồ dùng dạy học, nhân viên kế toán có trình độ trung cấp; nhân viên y tế có trình độ Cao đẳng (y sĩ đa khoa); nhân viên văn thư có trình độ trung cấp. Bộ phận bảo vệ có 2 nhân viên tốt nghiệp THPT và 1 nhân viên tốt nghiệp THCS; 1 nhân viên

lao công tốt nghiệp THPT. Trong đó có 1 nhân viên có bằng trung cấp tin học, 5 nhân viên có chứng chỉ tin học, có 5 nhân viên có chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định [H2-2.3-01].

Hằng năm, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức [H2-2.3-01]. Trong các năm qua, các đồng chí nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02]. Có nhân viên thư viện của nhà trường được công nhận là cán bộ thư viện giỏi cấp Quận [H2-2.3-03].

## 2. Điểm mạnh:

Tất cả các nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ và năng lực.

Các nhân viên đều yên tâm công tác, gắn bó với trường, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## 3. Điểm yếu:

Thiếu nhân viên bảo vệ hợp đồng 68 theo quyết định giao chỉ tiêu năm 2021.

## 3. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tuyển dụng và ký hợp đồng 68 đối với nhân viên bảo vệ	Trong năm học 2021-2022	BGH	Có lao động đủ tiêu chuẩn dự tuyển

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### *Tiêu chí 2.4: Đối với HS*

#### *Mức 1:*

- a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định*

#### *Mức 2:*

*HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

**Mức 3:**

*HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Căn cứ vào Điều 37 chương V Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 Điều lệ trường THCS quy định về tuổi học sinh THCS, nhà trường đảm bảo học sinh vào học đúng số tuổi theo quy định: Tuổi học sinh học lớp 6 là 11 tuổi; lớp 7 là 12, lớp 8 là 13, lớp 9 là 14 tuổi [H2-2.4-01].

Học sinh thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định. Căn cứ vào Điều 38 chương V Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 quy định về nhiệm vụ của học sinh và thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và xếp loại hạnh kiểm cuối năm đạt 100% loại khá và tốt, không có học sinh hạnh kiểm trung bình. [H2-2.4-02]; [H1-1.1-03].

HS được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác như Học sinh được tạo mọi điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức, được giáo dục kỹ năng sống; được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, được khám chữa bệnh định kỳ [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]. Các đối tượng HS gia đình chính sách, con TB, BB, gia đình khó khăn được miễn, giảm học phí và một số khoản thu khác theo quy định [H2-2.4-05].

**Mức 2:**

Không có HS vi phạm các hành vi không được làm [H2-2.4-06]. Song một số HS còn mắc các khuyết điểm như: nói chuyện riêng trong giờ học, làm bài tập về nhà chưa đầy đủ, học bài cũ chưa chu đáo. Những HS này đã được GVCN thông báo, kết hợp với gia đình áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02].

**Mức 3:**

Hàng năm đều có nhiều HS có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt, tham gia các kỳ thi HS giỏi cấp quận, cấp Thành phố đạt giải cao có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-07].

**2. Điểm mạnh:**

Có nhiều học sinh có thành tích cao trong học tập, văn nghệ, TDTT cấp Quận, cấp thành phố có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của lớp và nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Một bộ phận nhỏ HS năng lực học tập, kỹ năng giao tiếp ứng xử còn hạn chế

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS và các lực lượng giáo dục quản lý, giáo dục những HS năng lực học tập rèn luyện còn hạn chế để tạo cho HS có chuyển biến tích cực, chủ động học tập.	Trong năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo	GVCN, CMHS và GVBM	Phối hợp chặt chẽ với CMHS. Tuyên truyền phổ biến bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

#### Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

##### \*Điểm mạnh:

CBQL, giáo viên và nhân viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn đào tạo theo quy định của cấp học, có bằng trung cấp chính trị. Hiệu trưởng có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục, Phó Hiệu trưởng có chứng chỉ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. 100% CB, GV, NV đều đạt chuẩn đào tạo theo quy định của cấp học, tỷ lệ trên chuẩn cao, có ý thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. HS chấp hành tốt nội quy trường học. Nhà

trường luôn đảm bảo quyền cho giáo viên và HS theo các quy định trong Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

**\*Điểm yếu**

Nhân viên y tế chưa có chứng chỉ hành nghề.

Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao đòi hỏi nhà trường cần có những biện pháp giáo dục kịp thời

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4**



### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

**Mở đầu:** Cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng để duy trì và đảm bảo cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Được sự quan tâm của UBND Quận, Phòng GD&ĐT, UBND phường Phúc Lợi, và sự chỉ đạo sát sao của BGH nhà trường, trong những năm gần đây, trường đã được đầu tư nâng cấp, xây dựng khung cảnh sư phạm sáng – xanh – sạch đẹp - văn minh và được đầu tư nhiều trang thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường có cổng trường, biển trường, tường rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập, hệ thống phòng học, bảng, bàn ghế GV và HS, các khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính, quản trị, các trang thiết bị y tế, các loại máy văn phòng phục vụ công tác quản lý và giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu. Các công trình vệ sinh, nhà để xe của cán bộ GV, nhân viên và HS, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước và thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện đã đạt thư viện Xuất sắc cấp Thành phố, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, GV, nhân viên và HS. GV trong nhà trường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

#### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

##### ***Mức 1***

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

##### ***Mức 2***

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

##### ***Mức 3***

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/HS, các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/HS; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích 13.476m<sup>2</sup> bình quân 19,5m<sup>2</sup>/1 học sinh. Được bố trí hình chữ U với 4 dãy nhà từ 2 đến 3 tầng, khuôn viên trường có hệ thống cây xanh, cây cảnh đảm bảo thoáng mát. Khuôn viên trường có các khu: Hiệu bộ, lớp học, phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập, có nhiều cây xanh, bồn hoa được bố trí hợp lý, khoa học, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. **[H3-3.1-01], [H3-3.1-02]**

Nhà trường có 1 cổng chính với chiều rộng 12m và một cổng phụ rộng 6m, có biển tên trường thiết kế theo đúng quy định của điều lệ trường phổ thông.

Trường có hệ thống tường bao quanh bốn mặt, cao 2,5m nhằm ngăn cách khuôn viên nhà trường với bên ngoài để đảm bảo an ninh trật tự phục vụ các hoạt động trong trường diễn ra thuận lợi và an toàn. **[H3-3.1-02]**.

Nhà trường có hệ thống sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định. Diện tích khu vực sân chơi có diện tích khoảng 7660 m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ 59.33% diện tích mặt bằng, bình quân đạt 10.98m<sup>2</sup>/HS, đạt chỉ tiêu theo quy định. Khu sân chơi có hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa cùng với hệ thống ghế ngồi cho học sinh vui chơi, nghỉ ngơi sau giờ học. Bãi tập thường xuyên được tu bổ, có 1 hố nhảy xa được đổ cát và dọn dẹp hàng tuần, với đường chạy 200m. Nhà trường có đủ các thiết bị luyện tập thể dục, thể thao và đảm bảo an toàn như: bục giậm nhảy, cột nhảy cao, đệm nhảy, cột và lưới cầu lông, cột bóng rổ, bàn bóng bàn.... **[H3-3.1-02]**

### **Mức 2:**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, diện tích nhà thể chất được xây dựng chật hẹp so với nhu cầu sử dụng. Đường chạy được lát bê tông tránh trơn trượt, sân bóng lát cỏ nhân tạo, bãi tập được trang bị các thiết bị tối thiểu phục vụ tốt nhu cầu rèn luyện thể chất của HS. **[H3-3.1-02]**.

### **Mức 3:**

Nhà trường có tổng diện tích là 13476m<sup>2</sup>, bình quân đạt 19,5m<sup>2</sup>/1 học sinh, trong đó khu sân chơi, bãi tập có tổng diện tích 7660 m<sup>2</sup> chiếm 59.33% tổng diện tích nhà trường, bình quân đạt 10.98m<sup>2</sup>/1 học sinh đảm bảo đủ diện tích đáp ứng được các yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường như hoạt động thể dục giữa giờ, lễ khai giảng, mít tinh kỷ niệm và các hoạt động giáo dục khác. **[H3-3.1-01], [H3-3.1-02]**

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát với diện tích 12.910m<sup>2</sup> đạt tỉ lệ bình quân 18,52m<sup>2</sup>/ học sinh. Khu vực sân chơi có diện tích khoảng 7.660 m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ 59.33% diện tích mặt bằng, bình quân đạt 10.98m<sup>2</sup>/HS, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, diện tích bình quân vượt yêu cầu so với qui định. Khu sân chơi có hệ thống cây xanh, bóng mát, bồn hoa cùng với hệ thống ghế ngồi cho học sinh vui chơi, nghỉ ngơi sau giờ học. Bãi tập thường xuyên được tu bổ, có 1 hố nhảy xa được đổ cát và dọn dẹp hàng tuần, có đường chạy 200m được lát bê tông tránh trơn trượt. Sân bóng được lát cỏ nhân tạo. Nhà trường có đủ các thiết bị luyện tập thể dục, thể thao và đảm bảo an toàn như: bục giậm nhảy, cột nhảy cao, đệm nhảy, cột và lưới cầu lông, cột bóng rổ, bàn bóng bàn....

## **3. Điểm yếu:**

Hiện tại, diện tích khu nhà thể chất còn chật hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Người</b>	<b>Điều kiện đảm bảo</b>
-----------------	------------------	--------------	--------------------------

	<b>thực hiện</b>	<b>thực hiện</b>	<b>để thực hiện</b>
Tham mưu với UBND quận để đầu tư, xây khu nhà thể chất thành để tạo Nhà tập TDTT hợp lý, phù hợp khuôn viên sân chơi, bãi tập của nhà trường.	Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025	BGH	BC Đảng ủy Phường Phúc Lợi, UBND quận Long Biên xin cải tạo, sửa chữa nhà thể chất.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
<b>Chỉ báo</b>	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
<b>a</b>	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
<b>b</b>	Đạt	-	-	-	-
<b>c</b>	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập***

#### ***Mức 1:***

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

#### ***Mức 2:***

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định*

#### ***Mức 3:***

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Nhà trường có 19 phòng học với kích thước mỗi phòng rộng từ 50m<sup>2</sup>. Phòng học được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn về kích thước, quy cách, kiểu dáng, chất liệu của Bộ GD&ĐT, Bộ khoa học và công nghệ. Phòng học thiết kế đúng tiêu chuẩn, có 6 cửa sổ, 2 cửa ra vào làm bằng khung nhôm kính. Mỗi phòng có từ 16-

24 bộ bàn ghế HS với kích thước 1.2 x 0.4 x 0.75, mặt bàn là gỗ công nghiệp và khung sắt sơn tĩnh điện với chủng loại bàn ghế rời và bàn ghế liền đảm bảo 2 học sinh/1 bàn, 01 bộ bàn ghế giáo viên, cùng 1 bảng chống lóa có kích thước 1,23 x 3,6 m. Các phòng học rộng rãi, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, được bố trí các bóng đèn tuýp chống cận, đủ điều kiện về ánh sáng. Cơ sở vật chất các phòng học của nhà trường đảm bảo cho học sinh học 2 ca/ngày. **[H3-3.2-01]**

Nhà trường có các phòng học bộ môn như: Phòng Âm nhạc, phòng thực hành sinh học, phòng thực hành hóa học, phòng thực hành Vật lý, 2 phòng tin học, 01 phòng tiếng anh. Các phòng bộ môn có diện tích đảm bảo theo quy định về phòng học bộ môn. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại như máy chiếu, máy phi vật thể, loa đài, đáp ứng yêu cầu dạy và học. **[H3-3.2-01]**

Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống được thiết kế tại dãy nhà hiệu bộ. Phòng hoạt động Đoàn – Đội và thư viện được bố trí tại tầng một. Phòng Đoàn – Đội rộng 30m<sup>2</sup>, được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ các hoạt động như: trống, kèn, giá, tủ đựng đồ, máy tính nối mạng Internet, bàn ghế phục vụ các hoạt động của liên đội. Thư viện gồm 01 phòng đọc học sinh và 01 phòng đọc giáo viên cùng kho sách với diện tích 120m<sup>2</sup>, ngoài ra thư viện còn mở rộng diện tích đọc ra ngoài hành lang với thư viện mở rộng 20m<sup>2</sup> cùng hàng trăm đầu sách báo, tạp chí, điều hòa, máy chiếu, với hệ thống 7 máy tính thư viện kết nối Internet phục vụ nhu cầu đọc, tra cứu của giáo viên và học sinh. Phòng truyền thống được đặt tại tầng 3 có lưu giữ hình ảnh các hoạt động và thành tích của nhà trường qua các thời kỳ. **[H3-3.2-02]**

### **Mức 2:**

Các phòng học của nhà trường được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn về kích thước, quy cách, kiểu dáng, chất liệu, của Bộ GD&ĐT, Bộ khoa học và công nghệ. Phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn của Bộ giáo dục, theo quy định tại quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT. Hệ thống sàn nhà tại các phòng học và phòng bộ môn được lát gạch chống trơn, liền hành lang không tạo thành bậc dễ dàng cho học sinh đi lại, các phòng rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập. **[H3-3.2-01]**

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm: phòng thư viện, phòng đoàn đội; phòng đồ dùng, phòng y tế. Các phòng được bố trí khoa học và được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại như máy tính nối mạng Internet, máy chiếu, máy in...đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên một số phòng ban như phòng y tế, thư viện, đoàn đội bị mối mọt, gây hư hại cơ sở vật chất. **[H3-3.2-02]**

### **Mức 3:**

Các phòng học bộ môn của nhà trường như: Phòng Âm nhạc, phòng thực hành Sinh học, phòng thực hành Hóa học, phòng thực hành Vật lý, phòng Tin học, phòng tiếng anh đều được trang bị các thiết bị dạy học hiện đại như máy tính kết nối mạng Internet, máy chiếu projector, máy phi vật thể, loa đài...đáp ứng việc ứng

dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Nhà trường có đối tượng học sinh hoàn cảnh khó khăn, nhưng không có học sinh khuyết tật về vận động nên không bố trí phòng riêng. [H3-3.2-01].

## 2. Điểm mạnh:

Các phòng học, phòng bộ môn và khối phòng phục vụ học tập của nhà trường đều được đầu tư các trang thiết bị hiện đại như máy tính, máy chiếu, máy chiếu phi vật thể..., thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập, đảm bảo đáp ứng tối đa các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## 1. Điểm yếu:

Một số phòng ban chức năng bị mối mọt, làm hư hỏng một số trang thiết bị.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tăng cường các biện pháp chống mối mọt	Thường xuyên	Đ/c Hiệu trưởng chủ trì	

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### *Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị*

#### *Mức 1*

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.

#### *Mức 2*

Khối hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và HS.

#### *Mức 3:*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1:**

Khối phòng hành chính – quản trị gồm các phòng thuộc khu nhà hiệu bộ được thiết kế riêng biệt với các phòng: 1 phòng hiệu trưởng, 1 phòng phó hiệu trưởng, 1 phòng y tế, 1 phòng kế toán tài vụ, 1 phòng văn thư, 1 phòng khách tiếp dân, 1 phòng họp hội đồng, 1 phòng công đoàn, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng lưu trữ. Các phòng được trang bị đầy đủ ánh sáng, thiết bị máy in, máy phô tô, máy chiếu, máy tính, kết nối mạng Internet, có sử dụng các phần mềm quản lý phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên máy phô tô và máy scan của nhà trường công suất nhỏ, hay hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho hoạt động dạy và học. **[H3-3.3-01]**

Nhà trường có 1 khu vực để xe dành cho giáo viên, 2 khu vực để xe của học sinh và 1 khu vực để xe dành cho khách được bố trí hợp lý, nhà để xe cho giáo viên và học sinh có mái che kiên cố. Khu nhà xe có đường hành lang rộng, kết hợp bóng mát, được lắp camera giúp cho việc quản lý tài sản của giáo viên và học sinh. Khu vực để xe cho khách tách biệt và dễ quản lý. **[H3-3.3-01]**

Nhà trường có kế hoạch sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hàng năm, định kì bảo trì các trang thiết bị cho khối hành chính – quản trị như ký hợp đồng định kỳ sửa chữa và bảo trì máy tính, máy in, máy chiếu...đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H3-3.3-02]**

#### **Mức 2**

Nhà trường có đủ các phòng chức năng trong khối hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo cho hoạt động của nhà trường. Các phòng chức năng được bố trí thuận tiện, rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại. Khu vực căng tin sạch sẽ, đảm bảo điều kiện về sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm cho giáo viên và học sinh. **[H3-3.3-01], [H3-3.3-03]**

#### **Mức 3**

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các loại máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy như: máy phô tô, máy in, máy scanner, máy tính; máy chiếu, máy tính được nối mạng internet, được sắp xếp khoa học, hợp lý, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H3-3.3-01]**

### **2. Điểm mạnh:**

Khối hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các loại máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý và giảng dạy như: máy phô tô, máy in, máy scanner, máy tính; máy chiếu, máy tính được nối mạng internet. Khối hành chính - quản trị được sắp xếp khoa học, hợp lý, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường. Khu vực nhà xe sạch sẽ, thoáng mát, có camera giám sát đảm bảo an toàn.

**3. Điểm yếu:** Máy phô tô và máy scan của nhà trường công suất nhỏ, hay hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho hoạt động dạy và học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Nhà trường có kế hoạch xin bổ sung thêm các trang thiết bị mới cho khối hành chính – quản trị.	Năm 2022	BGH	Xây dựng Kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị hàng năm.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

**Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và HS;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Mức 2:**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Trường có hệ thống nhà vệ sinh riêng biệt cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, nam riêng biệt với nữ. Số lượng khu vệ sinh dành cho học sinh là 8 khu, giáo viên là 6 khu. Nhà vệ sinh gắn liền với từng khối nhà, mỗi tầng đều có khu vệ sinh khép kín, thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Mỗi phòng vệ sinh đều được trang bị nhạc phát thanh cảm biến, có đủ hệ thống ánh sáng, bồn rửa tay, giấy vệ

sinh, xà phòng, nước sạch, cây xanh thân thiện, lối vào nhà sinh không đối diện với phòng học và phòng bộ môn, chiều cao các thiết bị phù hợp với lứa tuổi THCS. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật và hòa nhập. Các khu vệ sinh được nhân viên lao công vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ và văn minh. [H3-3.4-01]

Nhà trường có hệ thống thoát nước được bố trí hợp lý chạy xung quanh các khu nhà, và sân chơi, hệ thống thoát nước kín có các nắp đậy thu nước và nắp hố ga để thu nước mưa tránh ngập. Tuy nhiên nắp cống đã cũ cần thay thế. Đường ống cấp và thoát nước ở phòng bộ môn Sinh học có các chậu rửa, vòi nước, đường thoát được bố trí gắn với bàn học. Nhà trường ký hợp đồng với đơn vị cung cấp nước tinh khiết đạt chuẩn nhằm cung cấp nước uống đầy đủ cho học sinh và giáo viên. [H3-3.2-01]; [H3-3.4-02]

Nhà trường đã trang bị thùng đựng rác bố trí đặt ở các vị trí hợp lý, có lao công dọn vệ sinh hàng ngày và đã hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác thải ngày 2 lần đến nơi đổ rác chung theo quy định, đảm bảo khung cảnh sư phạm luôn sạch sẽ, không có rác thải tồn đọng. [H3-3.4-03]

## Mức 2:

Khu nhà vệ sinh được cung cấp đầy đủ nước sạch, có đèn chiếu sáng, hệ thống cửa sổ lấy ánh sáng tự nhiên và thoát khí, trong phòng vệ sinh có đủ dụng cụ, vật dụng vệ sinh cần thiết như xà phòng, giấy vệ sinh, chổi cọ, sọt rác... nhân viên lao công quét dọn thường xuyên đảm bảo sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Khu nhà vệ sinh bố trí hợp lý, cửa phòng vệ sinh không hướng vào khu lớp học, phù hợp cảnh quan và an toàn, thuận tiện trong sử dụng. [H3-3.4-01]

Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo, có hệ thống thoát nước được bố trí hợp lý, đảm bảo tiêu thoát và kín không gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường có hợp đồng với công ty môi trường trong việc thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định của Bộ y tế và Bộ giáo dục. [H3-3.4-02], [H3-3.4-03]

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện, được lắp hệ thống nhạc phát thanh cảm biến, nhằm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường chưa có hệ thống xử lý rác thải tại chỗ

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tiếp tục hợp đồng với công ty môi trường thu gom rác thải đúng quy định, đảm bảo vệ sinh.	Năm 2021	Đ/c Minh – Hiệu trưởng chủ trì, đ/c Hoàng Anh kế	



Đề xuất UBND quận đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý rác thải tại chỗ cho nhà trường	Từ năm 2023-2025	toán thực hiện Đ/c Minh – Hiệu trưởng chủ trì	Được sự phê duyệt của UBND quận
---	------------------	--	---------------------------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

#### *Tiêu chí 3.5: Thiết bị*

##### *Mức 1*

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

##### *Mức 2*

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

##### *Mức 3*

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung PPDH và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

Nhà trường có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng và các thiết bị hiện đại khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường như: Khu vực văn phòng có 11 máy tính kết nối internet, 9 máy in laser, 1 máy scan, 2 máy photo, máy chiếu, điều hòa, các tủ đựng tài liệu, loa đài... phục vụ cho các hoạt động của nhà trường.

[H3-3.3-01], [H3-3.5-01]

Nhà trường đầu tư nhiều thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại tại các phòng học và phòng bộ môn như máy chiếu, máy tính, loa đài, máy phi vật thể phục vụ tốt nhất công tác dạy và học. Ngoài ra, phòng đồ dùng nhà trường còn trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ cho tất cả các môn học như: băng đĩa, tranh ảnh, mô hình, dụng cụ, vật liệu, hóa chất... đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. [H3-3.2-01], [H3-3.5-01], [H3-3.5-02]

Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm kê, rà soát, đánh giá chất lượng bảo quản trang thiết bị đồ dùng dạy học để có biện pháp sửa chữa, bổ sung thiết bị cho năm học mới. [H3-3.5-03]

## Mức 2

Tất cả các máy tính của nhà trường từ khu vực hiệu bộ tới phòng bộ môn, khu vực phòng học đều được kết nối mạng Internet, thuận lợi cho các hoạt động quản lý và dạy học của nhà trường. [H3-3.5-01], [H3-3.5-03].

Nhà trường có đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học cho tất cả các bộ môn. [H3-3.5-02], [H3-3.5-03].

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học bên cạnh đó khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Các sản phẩm đồ dùng dạy học rất đa dạng như: mô hình, tranh vẽ, sơ đồ tư duy, bài giảng điện tử, bài giảng E-learning. [H3-3.5-03], [H3-3.5-04]

## Mức 3

Các phòng bộ môn thực hành như phòng Sinh học, Hóa học, Vật lý được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của trường. Tuy nhiên, một số hóa chất như bạc, brom, benzene, etylen... còn ít, gây khó khăn cho giáo viên và học sinh trong việc thực hành. Giáo viên thường xuyên sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học như máy chiếu, máy phi vật thể... và các thiết bị dạy học tự làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, PPDH và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H3-3.5-05].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh. Giáo viên sử dụng, khai thác đồ dùng dạy học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy một cách hiệu quả. Khu vực văn phòng có 11 máy tính kết nối internet, 9 máy in laser, 1 máy scan, 2 máy photo, máy chiếu, điều hòa, các tủ đựng tài liệu, loa đài... phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:** Một số hóa chất thí nghiệm như bạc, brom, benzene, etylen... còn ít gây khó khăn cho giáo viên và học sinh trong việc thực hành.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tiếp tục bổ sung	Hàng năm	Đ/c Hiệu trưởng chỉ	Nhà trường bố trí

thêm thiết bị dạy học đặc biệt là các hóa chất thí nghiệm đáp ứng nhu cầu dạy và học		đạo; Nhóm Lý, Hóa và các nhóm chuyên môn đề xuất; Đ/c Phương thực hiện	đầy đủ nguồn ngân sách để mua sắm đồ dùng dạy học
--	--	---	---

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

#### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

##### ***Mức 1***

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

##### ***Mức 2***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### ***Mức 3***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1.**

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường, [H3-3.6-01], [H3-3.6-02].

Thư viện niêm yết công khai lịch đọc và mượn để phục vụ kịp thời việc nghiên cứu và học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh. Khối 6,7 nhà trường xây dựng 1 tiết thư viện/lớp theo thời khóa biểu. Khối 8,9 có lịch đọc, mượn trả sách cụ thể trong tuần. Thư viện nhà trường tổ chức nhiều hoạt động phong phú, đáp ứng

yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học của CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh, [H3-3.6-02].

Hằng năm, thư viện có kiểm kê, rà soát vốn tài liệu, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung vốn tài liệu, sách, báo, tạp chí, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo. [H3-3.6-03].

### Mức 2

Thư viện của nhà trường duy trì và giữ vững danh hiệu Thư viện Xuất sắc cấp thành phố; [H3-3.6-04].

### Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt danh hiệu Xuất sắc cấp thành phố. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại như máy chiếu, loa, điều hòa, có bố trí hệ thống máy tính kết nối mạng Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. [H3-3.6-01], [H3-3.6-04].

## 2. Điểm mạnh:

Thư viện có vốn tài liệu đa dạng, được trang bị nhiều thiết bị hiện đại. Thư viện có 7 máy tính nối mạng Internet, các hoạt động thư viện phong phú, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh. Năm học 2020-2021 giữ vững danh hiệu thư viện xuất sắc cấp thành phố.

**3. Điểm yếu:** Học sinh khối 8,9 đến đọc sách tại thư viện còn ít.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Bố trí hợp lý, linh hoạt lịch đọc, mượn trả sách, đặc biệt đối với học sinh khối 8,9 để thu hút và đáp ứng được tối đa nhu cầu của bạn đọc	Năm học 2021-20212	Đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách thư viện chủ trì; Đ/c cán bộ thư viện thực hiện	Bố trí hợp lý, linh hoạt lịch đọc, mượn trả sách, đặc biệt đối với học sinh khối 8,9 để thu hút và đáp ứng được tối đa nhu cầu của bạn đọc

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt

b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

#### **\*Điểm mạnh:**

Nhà trường có cơ sở vật chất đủ điều kiện, đạt yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông ở cấp độ 2. Khuôn viên, cổng trường, hàng rào, sân chơi, bãi tập rộng rãi, diện tích đạt tỉ lệ vượt so với qui định. Phòng học, phòng bộ môn, khối hành chính và khối phục vụ học tập được đầu tư đầy đủ CSVC, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thư viện có vốn tài liệu phong phú, đa dạng, được trang bị nhiều thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đạt thư viện xuất sắc cấp thành phố.

#### **\*Điểm yếu:**

Bên cạnh một số điểm mạnh, còn tồn tại một số hạn chế như: Nhà thể chất đã xuống cấp, một số hạng mục bị hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu luyện tập của học sinh. Một số phòng ban chức năng bị mối mọt, làm hư hỏng một số trang thiết bị. Hệ thống đường truyền mạng internet chưa ổn định. Nhà trường chưa có hệ thống xử lý rác thải tại chỗ. Một số hóa chất cho các phòng bộ môn còn ít, gây khó khăn cho giáo viên và học sinh trong việc thực hành. Những hạn chế đó phần nào gây khó khăn trong một số hoạt động của nhà trường.

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5**

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:** Nhà trường luôn chủ động phối, kết hợp thường xuyên và chặt chẽ với Ban đại diện CMHS để thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Đồng thời cũng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương huy động mọi nguồn lực, mọi sự tham gia của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng CSVC, thiết bị dạy học của nhà trường ngày càng đầy đủ, hiện đại, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện để HS được vui chơi, hoạt động văn hóa, TDTT phù hợp với lứa tuổi.

#### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS***

##### ***Mức 1:***

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.*

**Mức 3:**

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1:**

Ban đại diện CMHS trường gồm 5 thành viên, hoạt động theo nhiệm kỳ 1 năm học đảm bảo chức năng, quyền hạn theo Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGD&ĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện CMHS có đầy đủ đại diện CMHS các lớp trong trường, trong khối. Bộ phận thường trực của ban gồm 5 ông (bà) đại diện cho các khối, khối 6,7,8,9; có 1 trưởng ban, 1 phó ban và 3 ủy viên [H4-4.1-01].

Sau khi thành lập, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch và có chương trình hoạt động cụ thể, được thống nhất ngay sau phiên họp đầu tiên của ban đại diện. [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động đúng tiến độ trong kế hoạch đã xây dựng vào đầu năm học nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả giáo dục cho HS. Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường báo cáo tình hình nhiệm vụ, kế hoạch năm học, chủ trương và giải pháp của nhà trường trong năm học mới để CMHS biết, tham gia bàn bạc tìm các giải pháp cùng nhà trường thực hiện được thể hiện trong biên bản họp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS [H4-4.1-03], [H4-4.1-04]. [H4-4.1-05]

**Mức 2:**

Ban đại diện CMHS các lớp đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường như vệ sinh khung cảnh sư phạm, trồng và bổ sung cây xanh để tạo cảnh quan Xanh-Sạch- Đẹp- Văn minh; các hoạt động tham quan di tích lịch sử địa phương, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm của nhà trường như vui tết trung thu, hội chợ quê, các hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm [H4-4.1-06]; tích cực hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp phụ huynh đầu năm, giữa năm và cuối năm học. Tuy nhiên một số thành viên trong ban đại diện CMHS còn bận công tác nên việc trao đổi công việc với nhà trường còn hạn chế [H4-4.1-03], [H4-4.1-04], [H4-4.1-05]. Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục,

phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GVCN với phụ huynh học sinh nhằm huy động học sinh tới trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp. [H4-4.2-02].

### Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tổ chức các cuộc họp CMHS các lớp 3 lần/1 năm học. Trong cuộc họp đầu năm, nhà trường thông báo về nhiệm vụ của năm học; kết quả đạt được của nhà trường trong năm học trước; kế hoạch trong năm học mới; các khoản thu chi theo văn bản quy định; thông qua chỉ tiêu phân đầu của lớp và lấy ý kiến đóng góp của CMHS. Cuối học kì I và cuối năm học, nhà trường tiến hành họp CMHS để thông báo kết quả rèn luyện mọi mặt của HS toàn trường, của tập thể lớp và từng HS. Sau mỗi cuộc họp CMHS lớp, nhà trường đều họp ban đại diện CMHS trường (Hiệu trưởng chủ trì) để lắng nghe ý kiến của các bậc CMHS, giải đáp kịp thời mọi thắc mắc. Ngoài ra, nhà trường còn tiến hành họp đột xuất với Ban thường trực CMHS khi có công việc phát sinh. Sự phối hợp làm chuyển biến tích cực đến việc học tập và rèn luyện của học sinh, kết quả học tập rèn luyện của học sinh năm sau tiến bộ hơn năm trước [H4-4.1-03], [H4-4.1-04], [H4-4.1-05].

### 2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu:** Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS còn bận công tác nên việc trao đổi công việc với nhà trường còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường triển khai tuyên truyền đến PHHS Điều lệ Ban CMHS, nhiệm vụ và quyền hạn của cha mẹ học sinh với nhà trường, để đại diện CMHS có thể có nhận thức đúng, tích cực ủng hộ các hoạt động của nhà trường, tăng cường hoạt động của ban đại diện CMHS, thắt chặt mối quan hệ giữa nhà trường- Gia đình và các lực lượng xã hội đoàn thể.	Trong các cuộc họp đầu năm, giữa năm và cuối năm học 2021-2022.	- Đ/c Hiệu trưởng chủ trì - Ban đại diện CMHS thực hiện.	Nhà trường triển khai họp ban đại diện CMHS chỉ ra những vấn đề tồn tại và đề ra phương hướng phối hợp.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

**Tiêu chí: 4.2. Công tác tham mưu cấp Đảng ủy, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nhà trường**

**Mức 1:**

a) Chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn.

**Mức 2:**

a) Chủ động tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho HS;

**Mức 3:**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hằng năm nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp chính quyền như Đảng ủy, UBND phường Phúc Lợi, Đoàn thanh niên phường Phúc Lợi... để xây dựng và thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch phổ cập giáo dục. [H1-1.1-04], [H4-4.2-01], [H4-4.2-02].

Nhà trường đã tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các cuộc họp CMHS, công khai trên bảng tin, đăng tải trên trang Website của



trường và hệ thống loa truyền thanh của phường Phúc Lợi. [H4-4.1-04], [H4-4.1-05];[H1.1-02].

Hằng năm nhà trường huy động và sử dụng nguồn lực có hiệu quả từ nguồn lực tự nguyện, theo quy định từ các tổ chức, cá nhân trong trường học như Công đoàn, đoàn thanh niên; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Phường; từ các mạnh thường quân hay ngay từ chính cha mẹ học sinh góp phần xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, cải tạo cảnh quan sư phạm Xanh- Sạch- Đẹp-Văn minh. Bên cạnh đó nhà trường còn gây dựng quỹ khuyến học từ nguồn lực tự nguyện của địa phương để hỗ trợ học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh khó khăn vươn lên trong học tập. Tuy nhiên việc huy động các nguồn lực cá nhân còn hạn chế. [H3-3.1-02], [H3-3.2-01], [H4-4.2-02]

### **Mức 2:**

Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp chính quyền để tạo điều kiện cho trường thực hiện các phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. [H1-1.1-01].

Phối hợp với Đảng ủy phường Phúc Lợi, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho HS: Nhà trường giao cho TPT Đội hàng tháng phân công và phụ trách các lớp thực hiện chăm sóc khu đài tưởng niệm liệt sĩ của phường, Phối hợp với UBND phường trong việc tham gia vào tổ chức lễ hội truyền thống ở địa phương; tổ chức cho HS tham quan các khu di tích lịch sử ở địa phương. Phối hợp với đoàn phường trong việc tổ chức các hoạt động hè cho HS...[H4-4.2-04]

### **Mức 3:**

Phối hợp với UBND phường Phúc Lợi, ban chấp hành đoàn phường và các tổ chức như các tổ dân phố, tổ chức các hoạt động giáo dục, vui chơi cho trẻ em trên địa bàn phường như: các hoạt động hè, tổ chức vui Trung thu; tổ chức các hoạt động văn hoá, TDTT, hội thi Tuyên truyền sách; CLB Aerobic; Võ thuật, Văn nghệ ... để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05]

## **2. Điểm mạnh**

Phối hợp với đoàn phường trong việc tổ chức các hoạt động hè cho HS...Tham gia chăm sóc khu đài tưởng niệm liệt sĩ của phường. Phối hợp với các tiểu ban di tích lịch sử trên địa bàn phường để giáo dục truyền thống lịch sử cho học sinh trong việc tổ chức cho HS tham quan các khu di tích lịch sử ở, tham gia vào tổ chức lễ hội truyền thống ở địa phương;

## **3. Điểm yếu:**

Chưa huy động được nhiều nguồn lực cá nhân cho việc phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Liên hệ và xây dựng mối quan hệ mật thiết với các cơ quan tổ chức, cá nhân, trước hết trong địa bàn Phường như UBND Phường, Đoàn thanh niên Phường, doanh nghiệp trên địa bàn Phường, Các mạnh thường quân là học sinh trường hoặc cha mẹ học sinh để huy động được nhiều nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục.	Trong năm học 2021-2022.	- Hiệu trưởng nhà trường chủ trì. - Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn trường thực hiện.	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

### Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

\* **Điểm mạnh:** Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của ban; hoạt động theo quy định ghi trong Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường, góp phần tích cực vào các hoạt động dạy và học.

\* **Điểm yếu:** Chưa huy động được nhiều nguồn lực cá nhân cho việc phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

\* Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 2/2

\* Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 2/2

\* Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 1/2

## **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:** THCS Phúc Lợi luôn thực hiện nghiêm túc các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương. Đội ngũ giáo viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, tâm huyết với nghề, tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đổi mới PPDH nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện khả năng tự học của HS. Nhà trường cũng tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, làm tốt công tác bồi dưỡng HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém theo quy định của trường và quy định của các cấp quản lý. Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của HS. Nhà trường cũng chú ý rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và các hoạt động NGLL. Có kế hoạch để HS tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học. Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm, giáo dục nghề phổ thông và hướng nghiệp của HS đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

### ***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

#### ***Mức 1:***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### ***Mức 2:***

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### ***Mức 3:***

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### **Mức 1**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức học nhiệm vụ năm học đầu năm

để giáo viên hiểu về nhiệm vụ của ngành, địa phương và nhiệm vụ bộ môn cùng với nội dung chuyên môn do Sở giáo dục và Phòng giáo dục triển khai **[H1-1.1-04]**. Căn cứ vào khung thời gian năm học và chương trình dạy học, căn cứ vào kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm học nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn với khung chương trình 35 tuần được chia theo 2 học kỳ, có sự thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn, được BGH nhà trường xác nhận và được PGD phê duyệt; xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn nhà trường bám sát văn bản chỉ đạo các cấp để xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học chính khóa, mô hình, học thêm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, với thời lượng cụ thể dành cho các khối lớp **[H1-1.8-01]**. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định gồm các môn Toán học, Vật lý, Hóa học (dành cho học sinh lớp 8, 9), Sinh học, Công nghệ, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học (dành cho học sinh lớp 6,7), Tự chọn (dành cho học sinh lớp 8,9), Giáo dục hướng nghiệp (lớp 9), đảm bảo mục tiêu giáo dục **[H1-1.8-02]**.

Đội ngũ giáo viên đều có khả năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, sử dụng thành thạo phương tiện dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao kỹ năng làm việc theo nhóm, năng lực làm việc cá nhân, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Để triển khai đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động đảm bảo mục tiêu giáo dục, nhà trường đã triển khai các nội dung chuyên môn trọng tâm như: đổi mới sinh hoạt chuyên môn và tham gia diễn đàn mạng theo tinh thần công văn 10801/SGD&ĐT của Sở giáo dục và Đào tạo Hà Nội và đổi mới tiêu chí đánh giá giờ dạy theo tinh thần công văn 5555/BGD&ĐT của Bộ giáo dục, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường tập trung vào nội dung theo tinh thần chỉ đạo của Phòng giáo dục, tập chung vào các vấn đề chủ yếu để phát huy năng lực của HS, các vấn đề mới và khó và tập trung vào ôn tập cho HS khối 9 các môn Văn, Toán, Anh. Ngoài ra còn xây dựng kế hoạch ngày chuyên môn được nhà trường thực hiện 1 lần/tháng cùng với sinh hoạt nhóm chuyên môn 2 lần/tháng để là dịp giáo viên trao đổi những vấn đề chuyên môn mới như kỹ thuật viết câu hỏi trắc nghiệm khách quan và xây dựng ma trận đề kiểm tra, hướng dẫn HS làm câu hỏi trắc nghiệm khách quan, hướng dẫn ôn tập... Nhà trường còn thực hiện chuyên đề liên trường trong quận để giáo viên của trường và trong quận trao đổi, trau dồi chuyên môn. **[H1-1.4-05]**, **[H1-1.4-06]**. Nhà trường tổ chức học nhiệm vụ năm học đầu năm để giáo viên hiểu về nhiệm vụ của ngành, địa phương và nhiệm vụ bộ môn cùng với nội dung chuyên môn do Sở giáo dục và Phòng giáo dục triển khai, đồng thời tổ chức tập huấn cho giáo viên về ứng dụng và khai thác công nghệ thông tin, đổi mới PPDH, giúp giáo viên chủ động tìm hiểu và vận dụng linh hoạt các phương pháp đặc trưng bộ môn và các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học nêu vấn đề, dạy học dự án, kỹ thuật dạy học mới như khăn trải bàn... trong dạy học phù hợp với HS thông qua tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên dạy giỏi và các tiết học trên lớp. Thông qua PPDH tích cực, hình thức tổ chức phong phú, giáo viên đã hình thành năng lực tự học cho HS khả năng

làm việc theo nhóm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn **[H1-1.4-05]**. Tuy nhiên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy của một số giáo viên còn hạn chế.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá HS linh hoạt và đa dạng. Việc thực hiện đánh giá qua các bài kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, định kì, học kì, thông qua hình thức đánh giá trắc nghiệm hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận, lý thuyết và thực hành. Giáo viên còn đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá thông qua giao nhiệm vụ học tập cho cá nhân hoặc nhóm HS. Trên lớp HS được báo cáo kết quả học tập của cá nhân và nhóm từ đó không chỉ thầy đánh giá trò mà còn trò đánh giá trò thông qua trình bày báo cáo, dự án của mình. Đối với bài kiểm tra thường xuyên, định kì, học kì nhà trường giao cho tổ nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng thời gian, hình thức, nội dung kiểm tra. Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất mức độ đánh giá từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao theo tỉ lệ nhận thức quy định bộ môn đảm bảo lý thuyết và thực hành. Các môn học trên cùng một khối lớp thống nhất 1 ma trận đề kiểm tra/1 bài kiểm tra với 4 mức độ nhận thức từ biết – hiểu – vận dụng – vận dụng cao đúng với yêu cầu bộ môn, xây dựng đáp án, biểu điểm chi tiết. Các đề kiểm tra được nhóm thống nhất, tổ chuyên môn và BGH phê duyệt **[H5-5.1-01]**. Với các bài kiểm tra học kì nhà trường xây dựng lịch kiểm tra tập trung, coi chéo, chấm chéo và chấm thanh tra. Việc chấm chữa bài kiểm tra chi tiết theo biểu điểm, giáo viên trả bài, chữa bài cho HS. Các hình thức kiểm tra đánh giá thực hiện luôn đảm bảo khách quan và hiệu quả với HS, thực hiện chế độ cho điểm ở các môn học theo thông tư 58/2011/TT- BGDĐT. **[H5-5.1-02]; [H1-1.4-05]**

## **Mức 2**

Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; Việc xây dựng kế hoạch dạy học trên cơ sở bám sát khung chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng, và thời lượng năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kế hoạch dạy học trong đó có dạy học theo chủ đề, dạy học theo chủ đề liên môn, dạy học tích hợp. Một số môn học như địa lý, ngữ văn, âm nhạc, mỹ thuật, công dân thực hiện tích hợp giáo dục môi trường, bảo vệ di sản, an ninh quốc phòng, tiết kiệm năng lượng trong bài học. Căn cứ vào kế hoạch, với đặc điểm của HS mà giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp cho từng đối tượng trên khối lớp qua đó bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế phù hợp với tâm sinh lý và khả năng nhận thức HS tuy nhiên nhà trường vẫn còn gv sử dụng CNTT còn chưa tốt. **[H5-5.1-03]; [H5-5.1-04];**

Ngay từ đầu năm học, GVCN và GVBM thông qua các giờ học, bài kiểm tra đánh giá, phát hiện HS có năng khiếu bộ môn để từ đó tìm cách bồi dưỡng HS thi HS giỏi hoặc làm cán sự cốt cán bộ môn và phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Việc bồi dưỡng HS giỏi tập trung theo hình thức câu lạc bộ, còn phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được triển khai trong các tiết học chính khóa, mô hình và học thêm trên lớp. Ngoài ra, GVCN xây dựng đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. **[H5-5.1-05]**

## **Mức 3:**

BGH nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của GV, không có hiện tượng GV bỏ giờ, cắt xén, dạy dồn chương trình. Sau mỗi học kỳ căn cứ vào kết quả của HS, nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy - học của giáo viên - HS. Nội dung đánh giá phân tích được thông qua các cuộc họp hội đồng nhà trường, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn, báo cáo sơ kết, tổng kết năm học để từ đó giáo viên điều chỉnh phương pháp, nội dung dạy học cho phù hợp và hiệu quả. [H5-5.1-06], [H5-5.1-07].

## 2. Điểm mạnh:

Giáo viên nhà trường có năng lực sư phạm tốt, vận dụng và đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh đáp ứng được yêu cầu dạy học, nhà trường tổ chức hiệu quả các chuyên đề dạy học cấp quận, cấp thành phố theo hướng phát triển năng lực học sinh. Học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu được phát hiện, bồi dưỡng kịp thời, ghi chép hồ sơ đầy đủ. Trong 5 năm nhà trường có nhiều học sinh đạt HSG cấp quận, cấp thành phố, có học sinh tham gia các kỳ thi quốc tế. Học sinh gặp khó khăn trong học tập được giúp đỡ và đáp ứng được yêu cầu về học tập.

## 3. Điểm yếu:

Việc đổi mới PPDH và tiếp cận với phương tiện dạy học hiện đại của một số giáo viên chưa thuần thục.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người chủ trì thực hiện	Điều kiện đảm bảo
Nhà trường tổ chức tập huấn cho GV về ứng dụng CNTT trong dạy học và trao đổi kinh nghiệm về sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học. Cử các GV trong nhóm hỗ trợ về sử dụng các phương tiện hiện đại.	Năm học 2021-2022	BGH, tổ nhóm chuyên môn, GV tự BD	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. Bố trí nguồn kinh phí và mời chuyên gia
BDHSG tập trung cho một số môn thế mạnh của nhà trường; Phân công cụ thể GV phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập trong từng khối lớp và ở các môn	Năm học 2021-2022	BGH phân công, BM thực hiện	GVCN rà soát, GVBM lập KH thực hiện

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt

<b>b</b>	Đạt	<b>b</b>	Đạt	-	-
<b>c</b>	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

**Mức 1:**

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2**

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3**

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu và phụ đạo cho HS còn gặp khó khăn trong học tập. Ngay từ đầu năm học, GVCN cùng GVBM phát hiện học sinh có năng khiếu (năng khiếu ở các môn nghệ thuật hoặc thể dục thể thao; năng khiếu, các môn văn hóa) HS có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi. [H5-5.1-05], [H5-5.2-07].

Căn cứ vào tình hình thực tế, GVCN và GV bộ môn tổ chức đôi bạn cùng tiến để giúp đỡ HS yếu trong học tập, trang bị dụng cụ học tập cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Đối với HS có năng khiếu nhà trường thành lập các CLB cho HS có năng khiếu về TDTT như: CLB cầu lông, bóng rổ, bóng đá.... Tham gia đầy đủ các phong trào TDTT của các cấp và các ngành tổ chức như: Giải chạy báo Hà Nội mới vì hòa bình; Hội khỏe Phù Đổng cấp quận, cấp Thành phố. [H5-5.2-07]. Tổ chức câu lạc bộ HS giỏi các môn văn hóa, phân giáo viên cụ thể theo kế hoạch. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được tiến hành thường xuyên thông qua giờ dạy trên lớp và việc giao bài tập về nhà. [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Sau mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát đánh giá các hoạt động giáo dục HS có năng khiếu, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, đề khuyến khích động viên HS và điều chỉnh các biện pháp giáo dục cho phù hợp. [H1-1.1-03].

## Mức 2

Hàng năm HS có năng khiếu các bộ môn được bồi dưỡng, tham gia thi HS giỏi các cấp được hỗ trợ kinh phí; kết quả thi HSG các cấp đều đạt chỉ tiêu đề ra [H5-5.2-04], [H2-2.4-07], [H5-5.1-05]. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra [H5-5.2-05]. HS năng khiếu về TDTT được tham gia đội tuyển của trường thi HKPĐ các cấp đạt chỉ tiêu đề ra. [H5-5.2-06].

## Mức 3

Nhà trường đều có học sinh giỏi các cấp quận, cấp TP về văn hóa và có học sinh đạt thành tích cấp quận cấp TP về TDTT [H2-2.4-07]. Phong trào thi học sinh giỏi văn hóa và TDTT của nhà trường được Phòng giáo dục và đào tạo và trung tâm văn hóa TDTT quận đánh giá cao. [H5-5.2-06].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và quan tâm đến các học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, tạo điều kiện ôn luyện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. tỉ lệ HS Khá-Giỏi hàng năm tăng lên, tỉ lệ học sinh yếu giảm. Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận và đánh giá cao hàng năm đều có học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố. Kết quả thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố có chuyển biến về thứ hạng. Hàng năm nhà trường thực hiện miễn giảm về học phí và các khoản đóng góp đồng thời có tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**3. Điểm yếu:** Nhà trường có số học sinh giỏi cấp quận chưa đồng đều ở các môn, chưa có nhiều học sinh đạt giải cao học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Lựa chọn giáo viên có kinh nghiệm phân công công tác BDHSG, cải tiến nâng cao chất lượng bồi dưỡng HS giỏi. Phối hợp chặt chẽ với ban ĐDCMHS để quan tâm, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.	Năm học 2021-2022	GV BM được phân công  GVCN	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, động viên khen thưởng kịp thời giáo viên.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3



Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
A	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
B	Đạt	-	-	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

***Mức 1:***

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

***Mức 2:***

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên thực hiện tốt nội dung giáo dục chương trình địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT ở các môn: Lịch sử địa phương, chương trình Ngữ văn địa phương, Địa lý Hà Nội, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, phân công GVCN dạy bộ tài liệu Nếp sống văn minh thanh lịch của người Hà Nội, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giúp cho HS thêm có kiến thức về tự nhiên - văn hóa - lịch sử và có ý thức giữ gìn, phát huy nét văn hóa truyền thống của địa phương mình. Giáo viên sử dụng tài liệu địa phương như lịch sử địa phương, địa lý Hà Nội, bộ tài liệu về nếp sống văn minh, thanh lịch cho HS Hà Nội và sưu tầm tài liệu về nội dung giáo dục địa phương của môn học để có những triển khai dạy học hiệu quả. Tuy nhiên, nguồn tư liệu chưa được phong phú. Thực hiện theo kế hoạch giáo dục lịch sử địa phương của UBND quận Long Biên, hàng năm nhà trường cùng hội CMHS tổ chức cho HS lớp 6 đi tham quan và học tập tại điểm di tích lịch sử là Đình Bắc Biên và Đình Thanh Am, các em HS tham gia hào hứng và chủ động trong việc học tập; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả đối với từng phân môn theo

quy định của Bộ GD&ĐT. Với các môn học có chương trình địa phương, nhà trường đều có hình thức kiểm tra đánh giá HS phù hợp như báo cáo kết quả, làm bài kiểm tra định kỳ, hoặc có trong nội dung kiểm tra học kì, nội dung ôn thi HS giỏi. Về chương trình bộ tài liệu giáo dục nếp sống văn minh, thanh lịch cho HS Thủ đô, hay tham quan di tích lịch sử địa phương, nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá HS bằng cách hình thức như viết bài thu hoạch, sáng tác thơ văn, vẽ tranh; [H5-5.3-04].

Mỗi năm học, tổ nhóm chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương của từng bộ môn để từ đó đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, cập nhật và sử dụng tài liệu cho phù hợp với thực tiễn. Trong năm học 2020- 2021 vừa qua nhà trường cũng đã rà soát chương trình dạy bộ tài liệu TLVM cho HS Hà Nội và cũng đã có những góp ý thiết thực để góp phần nâng cao về nội dung dạy học giúp cho việc dạy học gắn với thực tế và tâm lý lứa tuổi HS; [H5-5.3-05], [H5-5.3-06].

## Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Tài liệu giáo dục địa phương được cập nhật nội dung phù hợp với mục tiêu môn học và gắn liền với thực tiễn như: Bộ tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho HS Thủ đô; cuốn tài liệu địa lý và lịch sử Hà Nội giúp cho HS có được bài học sâu sắc về văn hóa, ứng xử của HS thủ đô, có hiểu biết về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, xã hội, lịch sử hình thành và phát triển trải qua hàng ngàn năm thăng trầm của thủ đô Hà Nội. Việc tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương giúp HS được hiểu rõ hơn về truyền thống lịch sử địa phương, từ đó bồi dưỡng khả năng tìm tòi kiến thức và yêu quê hương đất nước; [H5-5.3-05], [H5-5.3-04].

### 2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Công nghệ; nội dung phù hợp với mục tiêu môn học, thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tính khách quan và hiệu quả. Hàng năm rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Hàng năm tổ chức cho học sinh lớp 6 thăm 2/6 di tích đình, đền trên địa bàn quận Long Biên, là điểm di tích lịch sử là Đình Bắc Biên và Đình Thanh Am, dâng hương tại đài liệt sĩ Phường Phúc Lợi, quận Long Biên.

### 3. Điểm yếu:

Nguồn tư liệu về giáo dục địa phương còn chưa phong phú.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
----------	---------------------	-----------------	--------------------------------

Tổ chức sưu tầm, cập nhật tài liệu, các thông tin về sự thay đổi của địa phương và tăng cường phối hợp với Ban tuyên giáo địa phương để xây dựng nguồn tư liệu về địa phương đầy đủ, phong phú hơn.	Trong các năm tiếp theo	Giáo viên và khuyến khích học sinh, phụ huynh học sinh tham gia	Phối hợp với địa phương sưu tầm tư liệu
---	-------------------------	---	---

**TĐG: Đạt mức 2**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
chỉ báo	Đạt/không đạt	chỉ báo	Đạt/không đạt	chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1:**

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2:**

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

Hàng năm nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường sống và nghề nghiệp tương lai. Hoạt động trải nghiệm, hướng

ng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh. Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phân chia theo hai giai đoạn là giai đoạn giáo dục cơ bản: tập trung vào các hoạt động xã hội, đồng thời hoạt động hướng vào bản thân để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh được nhà trường xây dựng thông qua các kế hoạch Chào cờ, sinh hoạt và HĐNGLL [H5-5.3-02]. Giai đoạn tiếp theo là giáo dục định hướng nghề nghiệp. Thông qua đó học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. [H5-5.4-01].

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch. thông qua các sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, và các hoạt động ngoài giờ lên lớp được thực hiện hàng tuần, hàng tháng theo kế hoạch đề ra. Hoạt động tham quan dã ngoại được tổ chức 2 lần/ năm được HS nhiệt tình hưởng ứng, tuy nhiên số học sinh tham gia chỉ đạt từ 80%-85% [H1-1.8-03]. Với công tác hướng nghiệp lớp 9, nhà trường bố trí 9 tiết/năm học, nội dung thiết thực [H5-5.4-01]. Nhà trường cũng thực hiện tuyên truyền về hướng nghiệp cho phụ huynh vào các buổi họp CMHS lớp 9, phối hợp với các trung tâm dạy nghề tư vấn cụ thể cho phụ huynh định hướng chọn nghề. Tuy nhiên, sự phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc phân luồng hướng nghiệp còn hạn chế [H5-5.1-03], [H5-5.1-04].

Nhà trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đảm bảo an toàn, đúng kế hoạch đề ra, Đồng thời hàng năm nhà trường cũng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh như: tổ chức lễ hội trăng rằm, tổ chức hội chợ quê... Nhà trường phân công cụ thể giáo viên tham gia các hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm trong đó vai trò của GVCN quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động giúp cho HS có được những trải nghiệm trong quá trình tham gia hoạt động và sinh hoạt tập thể. [H5-5.4-01].

## Mức 2

Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được nhà trường tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp với HS và đạt kết quả thiết thực như các hoạt động thực hiện trong các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Đồng thời hàng năm nhà trường cũng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh như: tổ chức lễ hội trăng rằm, tổ chức hội chợ quê; tổ chức tham quan dã ngoại cho học sinh toàn trường với 2 lần/năm với kinh phí xã hội hóa từ cha mẹ học sinh; tổ chức cho các em HS khối 6 tham gia di tích lịch sử quốc gia trong quận. [H5-5.4-03]. Nhà trường phối, kết hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề Quận Long Biên tổ chức dạy nghề cho HS, có kế hoạch dạy hướng nghiệp cho HS khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. 100% HS khối 8 tham gia học nghề Tin học. [H5-5.4-02].

Nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đánh giá điểm mạnh điểm yếu trong cách thức tổ chức và hiệu

quả giáo dục sau mỗi chuyến đi tham quan dã ngoại hoặc các tiết hoạt động ngoại khóa. [H5-5.4-04].

## 2. Điểm mạnh:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức phong phú và phù hợp với điều kiện của nhà trường được cha mẹ học sinh tích cực ủng hộ, học sinh hào hứng tham gia. Sau mỗi lần trải nghiệm HS có sự hiểu biết thực tế sâu, rộng hơn, có kỹ năng sống tốt hơn. Công tác hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp và phân luồng sau THCS bước đầu có hiệu quả, nâng cao tỉ lệ HS thi đỗ vào các trường THPT.

## 3. Điểm yếu:

Hoạt động trải nghiệm còn một số HS chưa tham gia đầy đủ. Sự phối hợp của CMHS trong việc phân luồng hướng nghiệp còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tích cực tuyên truyền tới CMHS về vai trò, tác dụng của hoạt động trải nghiệm. Thực hiện công tác tư vấn định hướng, phân luồng cho HS lớp 9 sát thực hơn với năng lực của HS.	Trong năm học 2021-2022	BGH, giáo viên chủ nhiệm	Tổ chức tuyên truyền tới CMHS trong các buổi họp PHHS, trên Website

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
chỉ báo	Đạt/không đạt	chỉ báo	Đạt/không đạt	chỉ báo	Đạt/không đạt
A	Đạt	a	Đạt	-	-
B	Đạt	b	Đạt	-	-
C	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

### *Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS*

#### *Mức 1:*

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

### **Mức 2**

a) Hướng dẫn HS biết TĐG kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

### **Mức 3:**

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1**

Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương. Hàng năm, HS được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khóa của các môn học, đặc biệt là môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Sinh học và trong các hoạt động GDNGLL của nhà trường như thông qua các tiết chào cờ, tiết sinh hoạt lớp các buổi sinh hoạt Đoàn Đội, tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, vệ sinh sức khỏe cá nhân, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống ma túy, thực hiện an toàn giao thông. Nhà trường đã triển khai chương trình đề án dân số giai đoạn 2020- 2025 của UBND quận Long Biên nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng về giáo dục dân số và giới tính, cho tất cả các khối lớp của nhà trường với thời lượng 3 tiết/học kì/lớp [H5-5.3-02]; [H5-5.5-01].

Thực hiện kế hoạch về hình thành, phát triển kỹ năng sống, nhà trường giao cho GVCN, tổng phụ trách, phối hợp với cán bộ y tế tổ chức các buổi tuyên truyền cho HS về phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, ma túy, an toàn giao thông trong các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp và HĐNGLL, thông qua hệ thống loa truyền thanh măng non, qua trang web của nhà trường, trên bảng tin. Qua các tiết dạy của các bộ môn có liên quan đến việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp như môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Sinh học, giờ sinh hoạt lớp, các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động NGLL giáo viên luôn có ý thức lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho HS, giúp các em có hiểu biết và kỹ năng cần thiết trong cuộc sống như kỹ năng giao tiếp, ứng xử đối với người lớn tuổi và trẻ nhỏ, kỹ năng bảo vệ bản thân, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng đặt mục tiêu, ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác làm việc theo nhóm, có ý thức xây dựng khung cảnh nhà trường và xây dựng các mối quan hệ tốt với bạn bè, thầy cô; tuy nhiên việc tuyên truyền và đăng tải trên trang web về các nội dung tuyên truyền về kỹ năng sống còn chưa thường xuyên [H5-5.5-02].

Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt

Nam. Nhà trường đã tổ chức các hình thức tuyên truyền kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. HS thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo điều lệ trường trung học quy định, thực hiện các nội quy quy định của nhà trường, thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật như luật an toàn giao thông, luật môi trường. Tỷ lệ HS có hạnh kiểm tốt, khá hàng năm là 100%, không có HS có hạnh kiểm TB và yếu, nhà trường cũng không xảy ra các vi phạm về đạo đức của HS. **[H1-1.1-03]**.

### **Mức 2**

Thực hiện đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá qua mỗi bài kiểm tra ở môn học, HS tự biết đánh giá năng lực học tập rèn luyện của mình có tính thời điểm với môn học; hàng tháng thông qua các buổi sinh hoạt lớp cuối tháng HS biết TĐG bản thân và đánh giá lẫn nhau; giáo viên cũng hướng dẫn HS biết vận dụng thông tư 58/2011/TT-BGDĐT vào việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cuối mỗi kỳ và cuối mỗi năm học **[H5-5.1-06]**.

HS đã từng bước biết vận dụng các kỹ năng sống vào thực tiễn như kỹ năng chống đuối nước; chăm sóc sức khỏe vị thành niên, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, tham gia các dịch vụ công, tham gia giao thông, xử lý một số tình huống trong cuộc sống, nhà trường không xảy ra các vụ việc về ATGT, đuối nước và các tệ nạn XH... **[H1-1.1-03]**

### **Mức 3:**

Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho HS được tổ chức hàng năm, nhà trường có tổ chức phát động HS tham gia và phân công giáo viên hướng dẫn. HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo giáo viên hướng dẫn. Trong năm học 2020-2021, nhà trường có 1 sản phẩm nghiên cứu khoa học đạt thành tích cấp quận **[H5-5.5-03]**.

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền giáo dục và rèn luyện về kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp cho học sinh bằng nhiều hình thức thông qua các hoạt động tập thể, qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin và trên website của nhà trường. Nhà trường không có học sinh vi phạm về an toàn giao thông, không có các tai nạn về đuối nước cũng như các tai nạn khác làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của học sinh. Đạo đức lối sống của học sinh được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật và phong tục tập quán của địa phương. Học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

### **3. Điểm yếu:**

Một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung chưa gắn liền với thực tiễn tại địa phương, tính ứng dụng chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nội dung	Thời gian	Người thực	Điều kiện đảm
----------	-----------	------------	---------------

	<b>thực hiện</b>	<b>hiện</b>	<b>bảo để thực hiện</b>
- Phát hiện học sinh có năng khiếu nghiên cứu khoa học trong quá trình giảng dạy các môn. Lựa chọn đề tài nghiên cứu khoa học thiết thực, gắn liền với thực tiễn của địa phương và học sinh để có kết quả cao.	Trong giai đoạn từ năm 2020 – 2025	BGH, Tổ nhóm chuyên môn, GVBM, GVCN, Học sinh và CMHS	- HS có năng khiếu, có khả năng công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

#### ***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

##### ***Mức 1:***

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### ***Mức 2***

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

##### ***Mức 3:***

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS:*
  - *Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 20% đối với trường chuyên;*



- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 25% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 20% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 55% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 25% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 60% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;
- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;
- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 98% đối với trường chuyên.

b. Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% HS bỏ học, không quá 05% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;
- Các vùng còn lại: Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### **Mức 1**

Căn cứ vào chỉ tiêu thi đua được xây dựng ngay từ đầu mỗi năm học thì kết quả đánh giá, xếp loại học lực và hạnh kiểm của HS đã đạt chỉ tiêu theo kế hoạch. Tỷ lệ HS xếp loại học lực từ khá và giỏi hàng năm đạt từ 81% trở lên. HS toàn trường xếp loại hạnh kiểm khá và tốt đạt 100%. Với kết quả đạt được, nhà trường đạt chỉ tiêu đề ra. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh trung bình còn cao [H5-5.6-01],[H5-5.1-06].

Tỷ lệ HS lên lớp thẳng và sau thi lại đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; tỉ lệ HS lớp 9 tốt nghiệp hàng năm là 100%. [H5-5.6-02], [H5-5.6-03], [H5-5.6-04], [H5-5.6-05].

Hàng năm nhà trường cùng với GVCN khối 9, phối hợp với cha mẹ HS định hướng phân luồng cho HS sau khi tốt nghiệp THCS, thi vào công lập, xét tuyển các

trường ngoài công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt yêu cầu theo kế hoạch [H5-5.6-06]

### Mức 2

Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có sự chuyển biến tích cực trong năm học 2020-2021 kết quả năm sau luôn ổn định và phát triển cao hơn năm trước về hạnh kiểm [H5-5.1-06]

Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có sự chuyển biến tích cực. Tỷ lệ HS lên lớp đạt chỉ tiêu đề ra, tỉ lệ đỗ tốt nghiệp luôn đạt 100% [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

### Mức 3

Kết quả đánh giá, xếp loại học lực HS của nhà trường trong năm học 2020-2021 như sau: Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của đạt 50.4%. Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt 37.25%. Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình của trường là 12.34%, không có học sinh yếu. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt đạt 100% và không có HS xếp loại hạnh kiểm trung bình và yếu [H5-5.6-01]

Trong năm học 2020-2021, nhà trường không có HS bỏ học, lưu ban. [H5-5.6-07]; [H5-5.6-08].

### 2. Điểm mạnh:

Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm của HS hàng năm đều đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra, nhà trường không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm khá tốt luôn đạt 100%. Tỷ lệ HS thi đỗ vào lớp 10 THPT là 91.46%.

**3. Điểm yếu:** Học sinh trung bình còn chiếm 12.34%.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện đảm bảo để thực hiện
Tiếp tục phân loại HS để bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Động viên HS tham gia các kỳ thi quốc tế, các sân chơi phù hợp. Phân công GV giúp đỡ, xây dựng đôi bạn giúp nhau trong học tập.	Năm học 2021- 2022	BGH, tổ nhóm chuyên môn, GVBM, GVCN,	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo HS yếu. Sự phối hợp của PHHS

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-	-	-	-

Đạt	Đạt	Không đạt
-----	-----	-----------

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

#### **\*Điểm mạnh:**

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT và các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý địa phương. Thường xuyên đổi mới PPDH nhằm khuyến khích sự học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên của HS. Kết hợp với các tổ chức đoàn thể, thường xuyên giáo dục kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL. Tổ chức các phong trào văn hoá văn nghệ, TDTT nhằm giáo dục HS phát triển toàn diện. Tổ chức dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp cho HS giúp HS có định hướng cụ thể trong việc lựa chọn nghề trong tương lai. Với sự nỗ lực của tập thể CB, GV, NV và HS cùng với sự kết hợp chặt chẽ của địa phương và hội cha mẹ HS, nhà trường đã đạt được những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động giáo dục.

#### **\*Điểm yếu:**

Hoạt động trải nghiệm còn một số HS chưa tham gia đầy đủ, tư tưởng của CMHS về hướng nghiệp cho HS chưa cụ thể, chưa phù hợp với năng lực của HS, việc phối hợp với nhà trường phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS còn gặp khó khăn; chất lượng thi HS giỏi có chuyển biến song tính ổn định chưa cao chưa có nhiều học sinh đạt giải cao học sinh giỏi cấp thành phố các môn văn hóa. Một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung chưa gắn liền với thực tiễn tại địa phương, tính ứng dụng chưa cao.

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6**

**\* Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 2/4**

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

***Tiêu chí 1: Kế hoạch của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.***

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Các kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các năm qua chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và trên thế giới [H1-1.8-01].

### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã triển khai đổi mới PPDH; giáo viên tích cực UDCNTT trong dạy học, tra cứu các tài liệu trên internet ứng dụng các phần mềm phục vụ cho công tác dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

### **3. Điểm yếu:**

Kế hoạch chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng nếu có**

Đề xuất cơ quan quản lý giáo dục cấp trên định hướng công tác xây dựng kế hoạch của các nhà trường năm tiếp theo tham khảo nội dung, chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới có thể vận dụng được.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt.**

***Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của các nhà trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan.***

##### **1. Mô tả hiện trạng:**

Nhà trường đều có kế hoạch giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn và HS năng khiếu, việc thực hiện kế hoạch cơ bản đảm bảo nội dung tiến độ; kết quả thi HS giỏi cấp quận đạt chỉ tiêu, có HS tham gia đội tuyển HS giỏi cấp Thành phố, đạt giải khuyến khích môn Tiếng Anh [H5-5.1-05].

##### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản chỉ tiêu kế hoạch giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn và HS năng khiếu; có sự phối hợp với trường có chất lượng cao trong Quận để bồi dưỡng HS dự thi HS giỏi cấp Thành phố.

##### **3. Điểm yếu:**

Vẫn còn một số HS hoàn cảnh khó khăn chưa hoàn thành được mục tiêu giáo dục cá nhân.

##### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng nếu có:**

Việc giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS năng khiếu cần đảm bảo tính kế hoạch, điều kiện tổ chức, có sự phối hợp liên kết chặt chẽ với trường chất lượng cao trong quận.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 3: Nhà trường tại các vùng địa bàn khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.***

##### **1. Mô tả hiện trạng:**

HS nhà trường đã tham gia hội thi nghiên cứu KHKT cấp quận có sản phẩm dự thi về vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kết quả thi NCKH cấp Quận có 01 giải cấp Quận. Tuy nhiên khả năng vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn còn hạn chế.

**2. Điểm mạnh:**

Kết quả thi NCKH cấp Quận có 01 giải cấp Quận.

**3. Điểm yếu:**

Khả năng vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư hơn nữa cho các sản phẩm nghiên cứu các nội dung sáng tạo KHKT phân công giáo viên có chuyên môn vững vàng để hướng dẫn HS.

**5. Tự đánh giá: Không đạt.**

*Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu của truyền thông và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Thư viện của nhà trường có hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại đạt chuẩn; Thư viện có kết nối Internet, có mạng không dây đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thông, tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy và học của nhà trường [H1-1.6-05]; [H3-3.6-01].

**2. Điểm mạnh:**

Thư viện đã đáp ứng được nhu cầu hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường

**3. Điểm yếu:**

Thư viện chưa có hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng nếu có:**

Củng cố cơ sở hạ tầng CNTT đảm bảo hoạt động thường xuyên, rèn thói quen nề nếp nghiên cứu học tập tại thư viện của GV và HS.

**5. TĐG: Không đạt**

*Tiêu chí 5: Trong năm học 2020-2021, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng và chiến lược phát triển của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Hàng năm hệ thống quản lý nhà trường từ CBQL, giáo viên, nhân viên, HS đều hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng và chiến lược phát triển của nhà trường, các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đều đạt. [H1-1.1-05]

**2. Điểm mạnh:**

Hoàn thành được các mục tiêu giáo dục đề ra.

### **3. Điểm yếu:**

Mục tiêu về điều kiện giáo dục về yếu tố con người, yếu tố thiết bị hoàn thành ở mức còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng nếu có:**

Nhà trường tham mưu cấp quản lý Phòng, quận bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục, cung cấp đủ thiết bị tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục khác; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng lực lượng giảng dạy nòng cốt, gắn quy chế hoạt động với công tác thi đua luôn tạo ra động lực phát triển.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 6: Trong năm học 2020-2021, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

#### **1. Mô tả hiện trạng:**

Nhà trường chưa có kết quả nổi trội về giáo dục và các hoạt động vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

#### **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất đủ tiêu chuẩn phục vụ công tác giáo dục học sinh.

#### **3. Điểm yếu:**

Chưa có kết quả vượt trội được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng nếu có:**

Tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo tính kế hoạch (khoa học, tập trung, hiệu quả) tạo ra sự đột biến tích cực về chất lượng.

#### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

### **Kết luận về mức 4:**

#### **\* Điểm mạnh:**

Cơ bản hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra, hệ thống thư viện đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **\* Điểm yếu:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có yếu tố tham khảo vận dụng chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

#### **\* Số lượng tiêu chí đạt: 0/6**

**\* Số lượng tiêu chí không đạt: 6/6**

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trong thời gian qua, Ban giám hiệu và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Phúc Lợi rất coi trọng công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục. Qua quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chuẩn chung của Bộ GD&ĐT, nhà trường đã thấy rõ những mặt đã đạt được, những mặt chưa đạt được. Từ đó, đề ra biện pháp khắc phục, cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng được mục tiêu phát triển của giáo dục trong thời đại mới. Đặc biệt sau quá trình tự đánh giá, nhà trường sẽ rút kinh nghiệm, tiếp tục đưa các hoạt động đi vào nề nếp, đồng bộ và khoa học, quyết tâm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Sau khi tập hợp kết quả đánh giá của các nhóm, kiểm tra các minh chứng và sửa đổi sau khi được tập thể góp ý, bổ sung, hội đồng thống nhất TĐG như sau:

- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:
  - + Tổng số các tiêu chí đạt: **28/28 = 100%**
  - + Tổng các tiêu chí không đạt: **0**
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:
  - + Tổng số các tiêu chí đạt: **28/28 = 100%**
  - + Tổng các tiêu chí không đạt: **0/28 = 0%**
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:
  - + Tổng số các tiêu chí đạt: **13/20 = 65%**
  - + Tổng các tiêu chí không đạt: **7/20 = 35%**
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  - + Tổng số các tiêu chí đạt: **0/06 = 0%**

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 /8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn TĐG cơ sở giáo dục phổ thông. Trường THCS Phúc Lợi tự đánh giá: **Đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục ở Mức 2 và Đạt Trường chuẩn quốc gia cấp độ I.**

Trên đây là toàn bộ báo cáo Tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Phúc Lợi về công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông, báo cáo thể hiện sự lao động nghiêm túc, đảm bảo tính kế hoạch, song không tránh khỏi còn những tồn tại, sơ suất trong mô tả, trong đánh giá, trong kế hoạch cải tiến chất lượng. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường được hoàn thiện hơn.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Mậu Minh**



**PHẦN IV: PHỤ LỤC**  
**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành, thời điểm ban hành</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>						
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1.	H1-1.1-01	Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025	Tháng 9/2021	Đ/c Minh	Lưu tại Phòng HT/ Tủ HT-01
	2.	H1-1.1-02	Trang web của nhà trường hppt://thcsphucloi.edu.vn	Tháng 8/2017	Đ/c Hậu	<a href="http://thcsphucloi.edu.vn">http://thcsphucloi.edu.vn</a>
	3.	H1-1.1-03	Báo cáo sơ kết HK1 và tổng kết hàng năm	Tháng 12, tháng 6-7 hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-07
	4.	H1-1.1-04	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Minh	Lưu tại Phòng HT/ Tủ HT 01
<b>Tiêu chí 1.2</b>	5.	H1-1.2-01	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Đầu năm học 2021-2022	Đ/c Hân	Lưu tại Phòng HT/ Tủ HT 01
	6.	H1-1.2-02	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Đầu năm học	Đ/c Hân	Lưu tại hồ sơ CD/ Tủ CD/ Hồ sơ Thi đua – khen thưởng
	7.	H1-1.2-03	Báo cáo hoạt động tư vấn tâm lý HS	Cuối năm học	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế-/ Tủ YT -01

**Tiêu  
chí 1.3**

8.	H1-1.2-04	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tâm lý HS	Đầu mỗi năm học	Đ/c Hân	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT -01
9.	H1-1.2-05	Biên bản họp hội đồng trường	Theo định kỳ năm học	Đ/c Bích	Lưu tại VP /Tủ VP- VP-05/ Ngăn 4
10.	H1-1.2-06	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Đầu năm và cuối năm học	Đ/c Hậu	Lưu tại hồ sơ CD/ Tủ CD-01/ Hồ sơ Thi đua – khen thưởng
11.	H1-1.3-01	Quyết định công nhận bí thư, phó bí thư chi bộ. Danh sách đảng viên trong chi bộ.	Tháng 9/2017; Tháng 9/2020	Đ/c Minh, Nhưng	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT - 02
12.	H1-1.3-02	Quyết định thành lập BCH Công đoàn	Theo nhiệm kỳ	Đ/c Hậu	Lưu tại hồ sơ CD/ Tủ CD-01
13.	H1-1.3-03	Quyết định thành lập BCH Chi đoàn	Hai nhiệm kì	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ Đoàn đội/ tủ ĐĐ-01
14.	H1-1.3-04	Quyết định bổ nhiệm TPT đội	Đầu năm học	Đ/c Hương	Lưu hồ VP/ Tủ VP-01/ Hồ sơ viên chức
15.	H1-1.3-05	Kế hoạch hoạt động của công đoàn	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại hồ sơ CD/ Tủ CD-01
16.	H1-1.3-06	Kế hoạch hoạt động Đội	Đầu năm học	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ Đoàn đội/ tủ ĐĐ-01
17.	H1-1.3-07	Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn	Đầu năm học	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ Đoàn đội/ tủ ĐĐ-01
18.	H1-1.3-08	Quy chế hoạt động của Chi bộ Báo cáo tổng kết hàng năm	Theo định kỳ/ năm	Đ/c Minh, Tiệp	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-02
19.	H1-1.3-09	Giấy khen Chi bộ	Theo định kỳ/	Đ/c Minh,	Lưu tại phòng HT/

			năm	Tiếp	Tủ HT-02
	20. H1-1.3-10	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại hồ sơ CĐ/ Lưu tại VP/Tủ CĐ-01
	21. H1-1.3-11	Báo cáo tổng kết hoạt động của Chi đoàn	Theo định kỳ/năm	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ Đoàn đội/Tủ ĐĐ- 01
	22. H1-1.3-12	Báo cáo tổng kết công tác đội.	Tháng 5 hàng năm	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ Đoàn đội/Tủ ĐĐ- 01
	23. H1-1.3-13	Giấy khen Công đoàn	Tháng 6,7/năm	Đ/c Hậu	Lưu Phòng TT
	24. H1-1.3-14	Giấy khen liên Đội Tiên tiến của Quận Long Biên	cuối năm	Đ/c Hương	Lưu Phòng TT
<b>Tiêu chí 1.4</b>	25. H1-1.4-01	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Hiệu trưởng: Lần 1: QĐ Số 3285/QĐ-CTUBND ngày 01/7/2015; Lần 2: QĐ Số 3803/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 - Phó HT: Lần 1: QĐ Số 4465/QĐ-CTUBND ngày 10/9/2015; Lần 2: QĐ Số 5054/QĐ-UBND ngày 23/9/2020	Đ/c Minh, Hân	Lưu hồ sơ VP/ Tủ VP-01/Hồ sơ viên chức

	26.	H1-1.4-02	QĐ thành lập tổ KHTN, KHXH, Tổ văn phòng	Đầu năm học	Đ/c Minh, Hân	Lưu hồ sơ VP/ Tủ VP-04/ Hồ sơ Hội đồng trường
	27.	H1-1.4-03	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng	Đầu năm học	Đ/c Minh, Hân	Lưu hồ sơ VP/ Tủ VP-04/ Hồ sơ Hội đồng trường
	28.	H1-1.4-04	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn	Đầu năm học	Đ/c Quỳnh, Dung A	Lưu hồ sơ tổ CM, kho lưu trữ
	29.	H1-1.4-05	Sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn	Đầu năm học	Đ/c Quỳnh, Dung A	Lưu hồ sơ tổ CM, kho lưu trữ
	30.	H1-1.4-06	Báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn	Cuối năm học	Đ/c Quỳnh, Dung A	Lưu hồ sơ tổ CM, kho lưu trữ
	31.	H1-1.4-07	Báo cáo hàng tháng của tổ chuyên môn	Hàng tháng	Đ/c Quỳnh, Dung A	Lưu hồ sơ tổ CM, kho lưu trữ
	32.	H1-1.4-08	Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng	Hàng tháng	Đ/c Hoàng Anh	Lưu tại VP/ Tủ VP-04
	33.	H1-1.4-09	Báo cáo hoạt động của tổ văn phòng	Hàng tháng	Đ/c Hoàng Anh	Lưu tại VP/ Tủ VP-04
<b>Tiêu chí 1.5</b>	34.	H1-1.5-01	Sổ gọi tên ghi điểm các lớp	Theo năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại VP/ Tủ VP-03/ Ngăn 5
	35.	H1-1.5-02	Sổ chủ nhiệm	Theo năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại Kho lưu trữ
<b>Tiêu chí 1.6</b>	36.	H1-1.6-01	Sổ quản lý các văn bản, công văn đi, đến	Theo năm hành chính	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-07
	37.	H1-1.6-02	Các công văn đi – đến	Theo năm hành chính	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-07

	38.	H1-1.6-03	Bảng dự toán, sổ quyết toán hàng năm được phê duyệt	Tháng 1 hàng năm	Đ/c Minh, H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
	39.	H1-1.6-04	Các biên bản công khai, quy chế chi tiêu nội bộ	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Minh, Hậu	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT 01
	40.	H1-1.6-05	Biên bản kiểm tra về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường	31/12 hàng năm	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
	41.	H1-1.6-06	Hệ thống các phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản đang sử dụng tại nhà trường		Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Máy tính KT
	42.	H1-1.6-07	Quy định sử dụng tài sản công	Tháng 12/2016	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
	43.	H1-1.6-08	Báo cáo tài chính của năm	Tháng 3 hàng năm	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
	44.	H1-1.6-09	Kế hoạch thu chi tài chính hàng năm	Đầu năm học	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
<b>Tiêu chí 1.7</b>	45.	H1-1.7-01	Hồ sơ công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cán bộ QL và giáo viên	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	46.	H1-1.7-02	Biên bản họp cấp ủy, ban liên tịch, các tổ chuyên môn và bảng phân công nhiệm vụ cán bộ giáo viên, nhân viên	Đầu năm học	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-02
	47.	H1-1.7-03	Bảng phân công chuyên môn	Tháng 9 hàng năm (theo năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01

				học)		
	48.	H1-1.7-04	Hồ sơ Hội nghị viên chức của nhà trường	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại tủ VP/Tủ VP-04
	49.	H1-1.7-05	Sổ họp liên tịch	Đầu năm học	Đ/c Bích	Lưu tại VP/Tủ VP -03
	50.	H1-1.7-06	Sổ nghị quyết của HĐNT	Đầu năm học	Đ/c Bích	Lưu tại VP/ Tủ VP-03
<b>Tiêu chí 1.8</b>	51.	H1-1.8-01	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	52.	H1-1.8-02	Kế hoạch dạy học các môn học được duyệt của PGD	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	53.	H1-1.8-03	Kế hoạch hoạt động tháng	Hàng tháng	Đ/c Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01
	54.	H1-1.8-04	Sổ báo giảng, sổ ghi đầu bài	Đầu năm học	Đ/c Nhung, Hương	Lưu tại kho lưu trữ
	55.	H1-1.8-05	Báo cáo chuyên môn hàng tháng của nhà trường	Theo tháng	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	56.	H1-1.8-06	Giấy khen trường tiên tiến	Cuối năm học	Đ/c Hân	Lưu tại phòng TT
	57.	H1-1.8-07	Danh sách giáo viên giỏi và học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	58.	H1-1.8-08	Hồ sơ dạy thêm – học thêm	tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01

<b>Tiêu chí 1.9</b>	59.	H1-1.9-01	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ	Đầu năm học	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ tủ HT-02
	60.	H1-1.9-02	Quy chế thi đua khen thưởng	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại VP/ Tủ VP-04/ Hồ sơ thi đua khen thưởng
	61.	H1-1.9-03	Hồ sơ thực hiện ba công khai	Đầu năm học	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ tủ HT-02
	62.	H1-1.9-04	Kê hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT- 02
	63.	H1-1.9-05	Báo cáo của ban thanh tra nhân dân	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Hậu, Hiệp	Lưu tại hồ sơ CD/ VP/Tủ CD-01
	64.	H1-1.9-06	Hồ sơ họp Phụ huynh HS	Đầu năm học	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT- 02
<b>Tiêu chí 1.10</b>	65.	H1-1.10-01	Quyết định thành lập ban phòng chống cháy nổ trong trường	Đầu năm học	Đ/c Minh, Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	66.	H1-1.10-02	Quyết định về việc thành lập BCD hoạt động y tế học đường	Đầu năm học	Đ/c Minh, Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	67.	H1-1.10-03	Quyết định về việc thành lập BCD trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.	Đầu năm học	Đ/c Minh, Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	68.	H1-1.10-04	Kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường	Đầu năm học	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	69.	H1-1.10-05	Kế hoạch hoạt động y tế học đường	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01

	70.	H1-1.10-06	Kế hoạch công tác bán trú, VSATTP	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	71.	H1-1.10-07	Bản cam kết an toàn GT và phòng chống các tệ nạn xã hội	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu hồ sơ ĐĐ/ Tủ ĐĐ - 01
	72.	H1-1.10-08	Biên bản kiểm tra công tác Phòng cháy, chữa cháy	Theo định kỳ	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT 01
	73.	H1-1.10-09	Hòm thư góp ý	Tháng 11/2017	Đ/c Hà	Phòng Y tế
	74.	H1-1.10-10	Hồ sơ tiếp dân	Đầu năm học	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP -07
	75.	H1-1.10-11	Các bài tuyên truyền về an toàn GT, ATTP	Hàng tháng, năm	Đ/c Hà, Đ/c Hương	Lưu tại phòng ĐĐ, Y tế/ Tủ y tế- Tủ ĐĐ
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>						
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
		H2-2.1-01	Các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận của hiệu trưởng, hiệu phó	Theo đặc thù	Đ/c Hân	Lưu tủ hồ sơ CBGVNV tại VP/ Tủ VP-01
	2.	H2-2.1-02	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, hiệu phó hàng năm; Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, hiệu phó hàng năm	Tháng 6,7 hàng năm	Đ/c Minh, Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01



	3.	H2-2.1-03	Bảng tổng hợp và phiếu lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Tháng 6,7 hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01
<b>Tiêu chí 2.2:</b>	4.	H2-2.2-01	Báo cáo định biên hàng năm	Tháng 12 hàng năm	Đ/c Minh, Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01
	5.	H2-2.2-02	Bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo của giáo viên	Theo đặc thù	Đ/c Hân	Lưu tủ hồ sơ CBGVNV tại VP/ Tủ VP-01
	6.	H2-2.2-03	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm	Tháng 5,6 hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01/ Hồ sơ chuẩn NN
	7.	H2-2.2-04	Kế hoạch hướng nghiệp	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
	8.	H2-2.2-05	Hồ sơ nghiên cứu khoa học, Sáng kiến kinh nghiệm	Tháng 10 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	10	H2-2.2-06	Bảng tổng hợp trình độ của GV – nhân viên	Cuối năm học	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-01/ Hồ sơ quản lý viên chức
<b>Tiêu chí 2.3:</b>	11	H2-2.3-01	Bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận của nhân viên	Theo đặc thù	Đ/c Hân	Lưu tủ hồ sơ CBGVNV tại VP/ Tủ VP-01
	13	H2-2.3-02	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hàng năm	Tháng 6,7 hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại phòng HT/ Tủ HT-01
	14	H2-2.3-03	Giấy chứng nhận nhân viên thư viện giỏi	7/3/2013; 23/2/2016	Đ/c Hậu	Lưu tại Kho lưu trữ

<b>Tiêu chí 2.4:</b>	15	H2-2.4-01	Sổ đăng bộ	Cập nhật hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-01
	16	H2-2.4-02	Nội quy, nhiệm vụ học sinh	Đầu mỗi năm học	Đ/c Minh	Lưu tại VP/ Tủ VP-04/ Hồ sơ quản lý học sinh
	18	H2-2.4-03	Hồ sơ khám chữa bệnh học sinh	Đầu năm học	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT -01
	19	H2-2.4-04	Danh sách BHYT của HS	Tháng 12/năm	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng kế toán/ Tủ KT-02
	20	H2-2.4-05	Danh sách miễn giảm HS có hoàn cảnh khó khăn	Đầu năm học	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng kế toán/ Tủ KT-02
	21	H2-2.4-06	Sổ giáo dục học sinh chưa ngoan	Đầu mỗi năm học	Đ/c Hương	Lưu tại phòng Đoàn đội/ Tủ ĐĐ- 01
	23	H2-2.4-07	Danh sách học sinh giỏi cấp quận, cấp TP	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

<b>Tiêu chí 3.1:</b>	<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	1.	H3-3.1-01	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường. Sơ đồ tổng thể và mô hình nhà trường		Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng TT
	2.	H3-3.1-02	Hình ảnh tổng quan nhà trường, sân chơi, bãi tập	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại Máy tính TV

<b>Tiêu chí 3.2:</b>	3.	H3-3.2-01	Hình ảnh CSVC các phòng học, phòng bộ môn	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại Máy tính TV
	4.	H3-3.2-02	Hình ảnh CSVC khôi phục vụ học tập	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại Máy tính TV
<b>Tiêu chí 3.3:</b>	5.	H3-3.3-01	Hình ảnh CSVC khối hành chính quản trị, nhà để xe GV, HS	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại Máy tính TV
	6.	H3-3.3-02	Kế hoạch bổ sung, sửa chữa CSVC hàng năm; Hợp đồng bảo trì máy tính, máy in...	- Tháng 12 hàng năm - Tháng 1 hàng năm	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng kế toán/ tủ KT-01
	7.	H3-3.3-03	Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm; Hồ sơ bán trú, hợp đồng xuất ăn bán trú và hình ảnh căng tin	- 28/10/2020 - Tháng 8 hàng năm	Đ/c Hà	Lưu tại phòng y tế/ Tủ YT-01
<b>Tiêu chí 3.4:</b>	8.	H3-3.4-01	Các hình ảnh khu vệ sinh của nhà trường	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại Máy tính TV
	9.	H3-3.4-02	Hợp đồng với công ty nước sạch; Giấy chứng nhận của cơ quan y tế về nước sạch	Tháng 6/2017	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng y tế/ tủ YT-01
	10.	H3-3.4-03	Hợp đồng với công ty môi trường	Đầu năm học	Đ/c Hoàng Anh	Lưu tại phòng kế toán/ Tủ KT-01
<b>Tiêu chí 3.5</b>	11.	H3-3.5-01	Danh mục thiết bị các phòng học, phòng chức năng	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Lưu tại phòng đồ dùng/ Tủ ĐD - 01
	12.	H3-3.5-02	Danh mục thiết bị dạy học và báo cáo thiết bị dạy học	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Lưu tại phòng đồ dùng/ Tủ ĐD - 01

	13.	H3-3.5-03	Biên bản kiểm kê đồ dùng dạy học	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Kho lưu trữ
	14.	H3-3.5-04	Kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Kho lưu trữ
	15.	H3-3.5-05	Sổ đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Kho lưu trữ
	16.	H3-3.5-06	Sổ quản lý tài sản và các thiết bị giáo dục	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Kho lưu trữ
	17.	H3-3.5-07	Danh mục các thiết bị dạy học tự làm	Cuối mỗi năm học	Đ/c Phương	Kho lưu trữ
	18.	H3-3.5-08	Hợp đồng mạng Internet	Từ năm 2015	Đ/c H.Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
<b>Tiêu chí 3.6:</b>	19.	H3-3.6-01	Hình ảnh CSVN, vốn tài liệu thư viện	Hàng năm	Đ/c Hậu	Lưu tại phòng TV/ Máy tính TV
	20.	H3-3.6-02	Hồ sơ thư viện hàng năm	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hậu	Kho lưu trữ
	21.	H3-3.6-03	Kế hoạch bổ sung vốn tài liệu hàng năm	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hậu	Kho lưu trữ
	22.	H3-3.6-04	Chứng nhận danh hiệu thư viện	Định kỳ hàng năm	Đ/c Hậu	Kho lưu trữ

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

<b>Tiêu chí 4.1:</b>	<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân</b>	<b>Ghi chú</b>
----------------------	------------	----------------------	-----------------------	----------------------------------	--	----------------

				<b>nhân thực hiện</b>		
	1.	H4-4.1-01	Quyết định thành lập Ban đại diện hội cha mẹ HS	Tháng 9,10 hàng năm	Đ/c Minh, Bằng	Lưu tại VP/ Tủ VP-07/ Hồ sơ ban đại diện CMHS
	2.	H4-4.1-02	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện CMHS	Đầu mỗi năm học	Đ/c Minh, Bằng	Lưu tại VP/ Tủ VP-07/ Hồ sơ ban đại diện CMHS
	3.	H4-4.1-03	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ HS	Theo định kỳ mỗi năm	Đ/c Minh, Bích	Lưu tại VP/ Tủ VP-07/ Hồ sơ ban đại diện CMHS
	4.	H4-4.1-04	Các biên bản họp CMHS các lớp	Theo định kỳ mỗi năm	Đ/c Minh	Lưu tại VP/ Tủ VP-07/ Hồ sơ ban đại diện CMHS
	5.	H4-4.1-05	Báo cáo hoạt động của ban đại diện CMHS	Tháng 7 hàng năm	Đ/c Minh	Lưu tại VP/ Tủ VP-07/ Hồ sơ ban đại diện CMHS
<b>Tiêu chí 4.2:</b>	6.	H4-4.1-06	Hình ảnh phối hợp của CMHS trong các hoạt động của nhà trường	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu tại P đoàn đội/ máy tính ĐĐ
	7.	H4-4.2-01	Kế hoạch tuyển sinh	Tháng 6,7 hàng năm	Đ/c Minh	Phòng HT/Tủ HT-01/Hồ sơ thực hiện nhiệm vụ năm học
	8.	H4-4.2-02	Hồ sơ phổ cập GD	Đầu năm học	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-04
	9.	H4-4.2-03	Danh sách học sinh được khen thưởng của hội khuyến học phường	Tháng 6,7 mỗi năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-02

10.	H4-4.2-04	Hình ảnh HS chăm sóc khu dài tưởng niệm LS và thăm quan di tích lịch sử địa phương	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu tại phòng Thư viện+ Máy tính ĐĐ
11.	H4-4.2-05	Hình ảnh HS tham gia các hoạt động ở địa phương	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu tại Thư viện + Máy tính ĐĐ

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

<b>Tiêu chí 5.1:</b>	<b>STT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Ngày, tháng, năm ban hành</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
	1.	H5-5.1-01	Kế hoạch kiểm tra định kỳ	Đầu năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	2.	H5-5.1-02	Kế hoạch kiểm tra học kỳ	Cuối HK mỗi năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	3.	H5-5.1-03	Sổ báo giảng	Đầu mỗi năm học	Đ/c Nhung	Kho Lưu trữ
	4.	H5-5.1-04	Sổ ghi đầu bài	Đầu mỗi năm học	Đ/c Nhung, Hương	Kho Lưu trữ
	5.	H5-5.1-05	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; Phụ đạo học sinh yếu, kém	Đầu năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
	6.	H5-5.1-06	Thống kê kết quả 2 mặt giáo dục	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01

	7.	H5-5.1-07	Hồ sơ kiểm tra nghiệp vụ giáo viên	Tháng 9	Đ/c Minh	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
<b>Tiêu chí 5.2:</b>	8.	H5-5.2-01	Danh sách HS thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo,	Đầu năm học	Đ/c H.Anh	Lưu tại Phòng KT/tủ KT-02
	9.	H5-5.2-02	Danh sách chia nhóm học sinh theo học lực	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại Hồ sơ DT-HT (phòng P.HT/ Tủ PHT-01)
	10.	H5-5.2-03	Kế hoạch dạy thêm - học thêm	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	11.	H5-5.2-04	Danh sách HS được tặng quà	Tháng 8, tháng 1 hàng năm	Đ/c Hoàng Anh	Lưu tại phòng KT/ Tủ KT-01
	12.	H5-5.2-05	Danh sách học sinh đạt HSG, HS tiên tiến, HS yếu kém	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại Hồ sơ báo cáo định kỳ - phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	13.	H5-5.2-06	Danh sách khen thưởng học sinh có thành tích cấp quận, cấp TP về TDTT	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại Hồ sơ báo cáo định kỳ - phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	14.	H5-5.2-07	Kế hoạch tham gia hội khỏe phù đồng các cấp	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
<b>Tiêu chí 5.3:</b>	15.	H5-5.3-01	Kế hoạch dạy học lịch sử, địa lý địa phương	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	16.	H5-5.3-02	Kê hoạch hoạt động NGLL	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02

	17.	H5-5.3-03	Kế hoạch giảng dạy VMTL	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
	18.	H5-5.3-04	Ảnh các hoạt động về tìm hiểu di tích lịch sử địa phương	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu tại Thư viện + Máy tính ĐĐ
	19.	H5-5.3-05	Bộ tài liệu dạy học lịch sử địa lý địa phương	Đầu năm học	Đ/c Hậu	Lưu tại thư viện
	20.	H5-5.3-06	Báo cáo thực hiện công tác giáo dục lịch sử, địa lý địa phương	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
<b>Tiêu chí 5.4:</b>	21.	H5-5.4-01	Kế hoạch dạy hướng nghiệp	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
	22.	H5-5.4-02	Kế hoạch dạy nghề	Tháng 8,9 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-02
	23.	H5-5.4-03	Ảnh các hoạt động về tham quan trải nghiệm	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu tại Thư viện + Máy tính ĐĐ
	24.	H5-5.4-04	Báo cáo công tác dạy nghề, hướng nghiệp	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại Hồ sơ nghề-hướng nghiệp- phòng P.HT/ Tủ PHT-02
<b>Tiêu chí 5.5:</b>	25.	H5-5.5-01	Kế hoạch sinh hoạt lớp	Đầu mỗi năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
	26.	H5-5.5-02	Các bài tuyên truyền về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho HS	Hàng năm	Đ/c Hương	Lưu phòng ĐĐ/ Tủ ĐĐ-01
	27.	H5-5.5-03	Kế hoạch dự thi khoa học kỹ thuật	Tháng 9,10 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
<b>Tiêu chí 5.6:</b>	28.	H5-5.6-01	Chỉ tiêu thi đua đầu năm	Đầu mỗi năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01



29.	H5-5.6-02	Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
30.	H5-5.6-03	Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm	Cuối năm học	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01/ HS báo cáo định kỳ cuối năm
31.	H5-5.6-04	Biên bản xét công nhận tốt nghiệp	Tháng 5 hàng năm	Đ/c Bích	Lưu tại phòng HT/ tủ HT-02/Hồ sơ xét TN
32.	H5-5.6-05	Danh sách công nhận tốt nghiệp	Tháng 7 hàng năm	Đ/c Minh	Lưu tại phòng HT/ tủ HT-02/Hồ sơ xét TN
33.	H5-5.6-06	Thống kê tỉ lệ học sinh đỗ THPT công lập	Tháng 7,8 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01
34.	H5-5.6-07	Sổ theo dõi học sinh bỏ học và chuyển đi, chuyển đến	Tháng 9 hàng năm	Đ/c Hân	Lưu tại VP/ Tủ VP-04/ Hồ sơ quản lý HS
35.	H5-5.6-08	Thống kê tỉ lệ học sinh lên lớp sau thi lại	Tháng 8 hàng năm	Đ/c Nhung	Lưu tại phòng P.HT/ Tủ PHT-01